

AN-LẠC

tạp chí ra ngày 1 và ngày 15

Tiếng nói của giới Tăng Sinh

Quản nhiệm

đại đức THÍCH-THÔNG-BỬU

Tòa soạn : Chùa Quán-thế-Âm 68 Nguyễn-Huệ Phú-Nhuận



— Người tại gia

★ Thương tọa TRÍ QUANG

— Báo hiếu

★ Đại đức HẠNH CƠ

— Bướm bay vườn cải hoa vàng

★ Thương tọa NHẤT HẠNH

— Hòa bình lý tưởng

★ THIẾU SƠN

— Vấn đề kinh tế Việt Nam

★ NGUYỄN BÌNH TUYÊN

— Phật giáo và tình hình đất nước hiện tại

★ Đại đức THÔNG BỬU

Số 3

ra ngày

15-9-1966



SỐ KỶ NIỆM MÙA BÁO HIẾU

AN LẠC

TẠP CHÍ

Dưới sự bảo trợ :

- * Hoà thượng THÍCH-HUYỀN-CƠ
- * Thượng toạ THÍCH-THIỆN-HÒA
- * Thực toạ THÍCH-HUYỀN-MINH
- * Thượng toạ THÍCH-GIÁC-NHIÊN
- * Đạo hữu HOÀI-NAM
- * Đạo hữu ĐẠY-CÔNG
- * Đạo hữu HOÀNG-VĂN-ĐOÀN
- * Đạo hữu DIỆU-SANG

Ban quản trị :

- * Đại đức THÍCH-THÔNG-BỬU
- * Đại đức THÍCH-HẠNH-CƠ
- * Đại đức THÍCH-GIÁC-TUẤN
- * Đại đức THÍCH-MINH-TRÍ
- * Học tăng THÍCH-THIỆN-QUANG
- * Nhà văn SONG-THU (nữ sĩ)
- * Giáo sư NGUYỄN-BÌNH-TUYẾN
- * Thi sĩ THÙY-DƯƠNG-TỬ

những cây bút thường xuyên

CHU THƯƠNG-TOẠ :

- ✘ THÍCH-THIỆN-HOÀ
- ✘ THÍCH-VIÊN-GIÁC
- ✘ THÍCH-MÃN-GIÁC
- ✘ THÍCH-MINH-CHÂU
- ✘ THÍCH-THIỆN-ẤN
- ✘ THÍCH-ĐỘ-LƯỢNG

QUY ĐẠI ĐỨC :

- * GIẢI-KINH * PHÁP-MINH * ĐỨC-NIỆM
- * VIÊN-DUNG * CHƠN-ĐIỀN * GIÁC-HOÀ

GIÁO SƯ VĂN THI SĨ :

- NGUYỄN-V-TẠO ● NGUYỄN-ĐĂNG-THỰC ● THIẾU-SƠN ● NG. QUANG
- TR. -TUẤN-KIỆT ● TRẦN-THƯỢNG-HIỀN ● TRU-VỤ ● ĐÔNG-TÙNG
- HỮA-ĐÌNH-ANH ● THẾ-NHÂN ● MINH-HIỀN ● PHƯƠNG-BÁI

và nhiều cây bút danh tiếng cộng tác trên tạp chí An-Lạc.

Phật Giáo và tình hình Đất Nước hiện tại

★ THÔNG-BỬU

NHÓM người vong bản muốn cấu kết với một số người vô liêm sỉ để tiêu diệt hại chữ: Dân-tộc; họ muốn tự mang và bắt tất cả mọi người phải mang vào cò 1 cái cùm nô lệ vĩnh viễn, hết Tàu rồi đến Tây hết Tây đến Nhật hết Nhật đến Nga hết Nga rồi đến gì gì nữa. Nghĩa là họ muốn suốt đời được làm thân trâu ngựa để được ăn cỏ thúi rơm hôi cơm thừa cá cặn, sữa ngui bơ tanh, chứ họ có bao giờ muốn được làm người dân của nước Độc lập và tự chủ để hưởng hai chữ bình đẳng như lời đức Phật dạy; vì thế nên hễ ai dám chống lại hay muốn đem đạo đức và lý bình đẳng ra bàn và nói cho mọi người biết thì bị hãm hại, Các Tôn giáo và các nhà Cách mạng (cách mạng thứ thiệt). Nhất là Phật Giáo có sẵn thuyết vô thường, vô ngã. vạn pháp không có cái gì thường, và không có cái gì là của ta cả, kể cả thân mạng cũng không phải của ta, vì thế nên dám nói, mạnh nói và không sợ chết. Ngài Phú-lâu-Na đã bạch đức Thế Tôn, : **«họ giết con là họ giúp con sớm giải thoát»**. Hòa thượng Quảng Đức viết kệ :

... **Đệ tử hôm nay nguyện đốt mình
Làm đèn soi sáng nẻo vô-minh...**

Thượng tọa Trí Quang nói : **«Phật giáo khóc cái Khóc của kẻ khác, cười cái cười của kẻ khác»** và hầu hết bốn chúng trong Phật Giáo đều

xin bà con cô bác hãy cùng tôi tạm nghĩ là **Phật nạn** để nói qua đề tài khác. Đề tài Phật giáo ngày nay.

Phật giáo ngày nay trên đường Chính trị thất bại hoàn toàn theo lời của một số người nông cạn và số Phật tử gạo, Phật tử áp phe đã nói. Vậy chúng tôi cũng công nhận là Phật Giáo đã thất bại hoàn toàn, bởi vì Phật giáo chỉ có hoa chơn-ly, chỉ có từ-bi, chỉ có trí-tuệ chỉ có vô-vi nên về phương diện hữu vi phải chịu thất bại, hay nằm chịu đề vươn lên và âu cũng là thời cơ chọn lọc đá vàng hơn nữa; nhờ thế mới làm cho các nhà lãnh đạo Quốc gia nhất là quý bặc lãnh đạo Tôn giáo con mắt sáng thêm, rút thêm kinh nghiệm đề áp dụng cho ngày mai trên phương thức xử thế và dùng người. Vì thời gian qua, xử thế thiếu tế nhị thường chơi kiêu vắt chanh lấy nước, chỉ biết sai khiến mà không nuôi dưỡng, đờng lối thì mập mờ làm cho một số người hoang man không biết nên tin ai và nghi ai, vì tất cả đều là cấp lãnh đạo.

— Dùng người, thì thích dùng những thẳng nịnh bợ chạy đến lạy vạ van xin, song hẳn bắt tài vô tận chỉ giỏi nói dóc và ăn cắp.

Còn những người đầy đủ nghĩa khí, thì phải cái tội là lưng nó không gù và có cái tội **trung ngôn nên nghịch nhĩ**. Xưa kia những cấp lãnh đạo đốt đuốc tìm hiền nhân thì bây giờ lại đánh phèn la để gọi kẻ sĩ vì vậy nên hầu hết các giới sĩ đã đứng bên cạnh chưa kịp thực sự bước vào, thì phèn la kia lại ngưng, Bằng chứng cụ thể giới Sinh viên, là thế hệ trẻ, có nhiều cảm tình nhất đối với quý cấp lãnh

đạo, nói cảm tình thì không đúng, phải nói khâm phục hay kính lạy mới đúng, thế mà gần đây có một tờ Nguyệt San của Sinh viên Saigon đã viết phản nản về việc dùng nhân sự của quý cấp — tờ báo ấy còn nhận định thêm !... **Phật giáo bị thất bại vì bị thành linh tấn công lúc xếp chiến bào trở về, trong khi ngoại bang và quần chúng muốn dần mặt về tự cao nhất thời của một số kẻ lãnh đạo và chí lý hơn là lúc tư lợi ám ảnh kẻ tu hành khiến đệ tử ngao ngán ngần ngại không biết theo «thầy» nào cho phải đạo»...**(tháng 6 và tháng 7 1966)...

Nhưng nói để mà nghe thế thôi và anh em trẻ có nói cũng chỉ góp thêm tài liệu hơn nữa đoạn văn trên hàm nghĩa một sự yêu ghen hơn, là hằn học, vì thế nên tương lai chưa phải mờ tối như một số người lầm tưởng, và những kinh nghiệm trong cái chén thuốc đắng vừa qua đã làm cho con bịnh phát sợ vậy.

Kính mong quý ngài lương y đừng đem áp dụng và đừng cho thêm nữa.

Tăng pháp Phật đã cân phân vì đã bị nạn đồng đều.

Bị nạn chứ không phải ngộ nạn, hay tử nạn và những thử thách thanh lọc chánh tà kia dầu có phải trải qua bao nhiêu để chọn lọc được chén nước trong thì giới trẻ và toàn dân cũng lấy làm sung sướng.

Phật giáo và đất nước, Đất nước và Phật giáo luôn gắn liền. Bậc cứu tinh luôn gắn với nhân loại và nhân loại đang cần bậc cứu tinh. Bức màn huyền-thoại đã vén; niềm tin sắp về và sẽ về nên chúng tôi mới cho ra đề tài An lạc.

NGƯỜI TẠI GIA

✧ Thượng tọa THÍCH TRI QUANG

Địa vị của người tại gia

Ngày nay cũng vẫn có những người tại gia nghĩ rằng mình chỉ là những kẻ tùy thuộc trong Phật giáo. Nhưng đó chỉ là ý nghĩ tự ti, phát sinh bởi tinh thần vô trách nhiệm.

Trong Phật giáo, tại gia cũng như xuất gia. Nó vốn là một thể chức cố hữu, do đức Phật quy định. Điều đáng chú ý là trong sự quy định đó càng cao địa vị người tại gia càng quan trọng.

Trong giáo lý tiêu-thừa, người tại gia chỉ được Dự-lưu-quả. Từ thánh quả Nhất-lai lên đến Bất-lai và Vô-sanh thì phải xuất gia mới tu chứng được. Tuy vậy, địa vị người tại gia cũng vẫn không phải không quan trọng, vì dầu ở trong đục lặc mà cũng có thể thấy được dấu vết của đạo lý». Cũng trong giáo lý tiêu-thừa, người tại gia giúp đỡ cho người xuất gia đầy đủ điều kiện để truyền bá và thực hành chánh pháp, Pháp bảo và Tăng bảo tồn tại được là nhờ người tại gia hộ trì. Như vậy hiển nhiên địa vị người tại gia là địa vị cần thiết và quan trọng đối với giáo lý tiêu-thừa.

Đối với giáo lý đại-thừa, sự quan trọng ấy lại càng rõ rệt, vì nếu một người tại gia như giáo lý tiêu-thừa trên, mà có phát Bồ đề tâm thì tức gọi là tại gia Bồ Tát. Chỗ khác nhau sâu sắc nhất giữa tiêu-thừa và

đại thừa, và tiểu thừa quan niệm sự xuất gia tự nó là một cứu cánh rồi nó thoát ly hẳn những tâm niệm và những hành vi liên hệ với thế gian nên kết quả, được địa vị La-Hán là đã thấy hoàn toàn. Đại thừa khác; Giáo lý đại thừa quan niệm rằng Phật Đà mới là giai đoạn tuyệt đích của sự giác ngộ, nên đạt đến đó, tại gia hay xuất gia là những phương tiện đều quan trọng trong mỗi trường hợp của nó. Cho nên xuất gia, hướng thượng, tại gia thiệp thế, tuy bên trọng bên khinh hiển nhiên như thế, nhưng cái tâm chí mong cầu Đại Bồ đề và cái trách nhiệm gìn giữ chánh pháp vẫn như nhau. Vì vậy, nếu người tại gia mà phát Bồ đề tâm xác nhận và phục vụ trách nhiệm «hộ pháp» của mình thì cũng gọi là tu tập Bồ tát hạnh sẽ thành quả vị Phật Đà. Trong trường hợp này, địa vị người tại gia mới thật quan trọng với tất cả cái nghĩa của chữ ấy đúng như ý muốn của Đức Phật.

Giờ ta quay lại toàn bộ Phật pháp đề một lần nữa, nhận thức tính cách hệ trọng của địa vị tại gia. Toàn bộ Phật pháp có thể phân chia ra hai phần: Phần «căn bản» và phần «hướng thượng», phần căn bản là dùng tam quy và ngũ giới để hoàn thành một tư cách Phật tử đối với bản thân, đối với gia đình và đối với xã hội. Phần hướng thượng là từ căn bản trên, hướng lên trên đường giải thoát và giác ngộ cho đến tuyệt đích là địa vị Phật Đà. Hai phần của toàn bộ Phật pháp như vậy không những cần thiết cho mỗi người Phật tử mà còn hoàn thành toàn thể Phật pháp, nếu lý luận thế này thì chúng ta địa vị tại gia cũng quan trọng như địa vị xuất gia; nhưng nếu lý luận rằng trong hai phần của toàn bộ Phật pháp, nếu phần «căn bản» không được nâng cao và chú ý trước hết thì phần «hướng thượng» không thành, toàn bộ Phật pháp cũng mất cơ bản, nếu lý luận như vậy thì lại thấy trong bước đầu của Phật pháp, địa vị người tại gia quan trọng hơn một cách rõ rệt.

oOo

Tất cả lý lẽ trên đây chứng tỏ cho ta thấy địa vị người tại gia không phải là kẻ tùy thuộc trong Phật giáo. Tâm lý ấy không phải tâm lý khiếm hạ mà thật là tâm lý tự ti và vô trách nhiệm, Phật pháp đã suy tàn vì

lý đó. Và rồi đây, cũng vì tâm lý đó, Phật pháp khó mà tồn tại, Vì vậy, nêu lên tính cách quan trọng của địa vị người tại gia là để cho họ thấy cái nhiệm vụ của mình đối với Phật pháp. Người tại gia đã thấy được nhiệm vụ của họ thì tâm lý tự ti và vô trách nhiệm sẽ được trừ bỏ và thay thế vào, họ sẽ thành tâm làm nhiệm vụ của họ. Nhiệm vụ của họ làm tròn thì con người của họ đời mới, gia đình của họ hạnh phúc và xã hội của họ an lạc. Nói tóm Phật pháp sẽ sáng toả, sẽ tồn tại ngay trong cuộc đời. Nhiệm vụ đó là những căn bản cần biết và cần làm như sự trình bày đại cương sau đây.

Người tại gia là thế nào?

Việc đầu tiên, người tại gia phải biết cái ý nghĩa từ ngữ mình đã mang vào đời mình, vì từ ngữ ấy nó rẽ hai đời mình và định đoạt cho mình một lý tưởng cùng một cuộc sống theo lý tưởng đó.

Tại gia tức là không thoát ly gia đình, không thoát ly hình thức sinh hoạt của thế gian mà thực hiện cơ bản của Phật Pháp vào ngay trong hình thức sinh hoạt đó. Định nghĩa như vậy thật chưa phải đã bao gồm tất cả những điều cần phải biết và cần phải làm một người tại gia, nhưng người tại gia, cũng đủ để thấy không phải với những tâm lý hời hợt mà làm một người tại gia được.

Cơ cấu của xã hội loài người là gia đình. Nhưng không phải chỉ vì một lý do ấy mà đức Phật qui định có một tổ chức tại gia trong hàng Phật tử. Gia đình cũng chỉ là một hình thức sinh hoạt của thế gian. Chính hình thức sinh hoạt của thế gian mới là vấn đề Đức Phật chú ý. Hình thức sinh hoạt này, căn bản là con người, nhưng phạm vi của nó cố nhiên bao gồm cả gia đình và Xã hội của con người nữa. Hình thức sinh hoạt này, đối với Đức Phật, ghét bỏ hay ưa thích đều không thành vấn đề; vấn đề là hình thức sinh hoạt đã có mà cái cố ấy lại cần phải hóa cái và có thể hóa cái được. Một người tại gia là những người trực tiếp trong việc hóa cái đó.

— Người xuất gia, đối lại, cao hơn lãnh đạo công việc hóa cái của người tại gia. Vì vậy trong khi Đức Phật qui định Phật tử có tổ chức tại gia thì phải có tổ chức xuất gia - và chính đó không tránh bỏ một hình

thức dĩ nhiên là hình thức sinh hoạt mà ngược lại, đem Phật pháp để hóa cái hình thức sinh hoạt, đó là cái ý nghĩa của từ ngữ tại gia và là cái lý do tại sao có ra tổ chức này.

Hình thức sinh hoạt của đời người (xin nhớ là gồm có cả con người và gia đình xã hội của con người) theo Phật pháp có hai chiều: sinh hoạt xuôi dòng theo dục vọng và bản năng mà không có một chút chỉ huy gì của lương tâm và lương tri thì chính đó là tất cả nguyên nhân phá sản sự sinh tồn của con người. Ngược lại, sống một cuộc sống có ý thức, biết tự nghĩ hạnh phúc của mình và nghĩ đến hạnh phúc chung, thì đó chính là sự sinh hoạt đúng với nguyên lý của nó. Sống theo chiều thứ nhất thì đâu có dấu nhân hiệu Phật tử vào đời mình cũng vẫn là « người thế gian ». Sống theo chiều thứ hai thì sự sống đó tức là đem Phật pháp hoá cái sự sinh hoạt sống như vậy là một « người tại gia ». Cho nên khi làm một người tại gia trong hàng Phật tử là ta làm một cuộc tái sinh cho đời ta, rẽ hai đời ta ra, từ bỏ cuộc đời xuôi dòng mạnh mẽ, bước vào cuộc sống có lý tưởng chơn thật và hữu ích.

Trong Phật pháp không kể vấn đề tuổi tác. Điều kiện cần phải có là hiểu rõ đời mình, hiểu rõ lý tưởng nào đời mình phải có, và quan trọng hơn hết là quyết chí sống theo lý tưởng đó. Điều kiện này có là có thể làm một người tại gia. Lắm khi mới trên 15 tuổi mà đã có thể đủ điều kiện đó nhưng trái lại, cũng có lúc điều kiện đó ta không thấy ở một người tuổi tác. Giữa đàn ông và đàn bà cũng vậy. Điều kiện trên không hiếm ở phụ nữ, trong khi phía đàn ông vị tất ai cũng có cả. Cho nên muốn làm một người tại gia không kể tuổi tác mà cũng không phân biệt đàn ông hay đàn bà. Có đủ điều kiện cần thiết là có thể sống đời sống một người tại gia của hàng Phật tử. Bởi vậy, trong tổ chức người tại gia, đức Phật đã không hạn chế tuổi tác mà cũng không qui định đàn ông hay đàn bà giai cấp hay gia tộc: tổ chức của người tại gia có hai phần đàn ông gọi là ưu bà Tắc, đàn bà gọi là ưu bà Di.

Tuy nhiên, điều kiện rộng rãi như trên đây vẫn không rung những về này

I - Những kẻ « Tặc trú » tức là những kẻ trá hình làm người tại gia lẫn vào Phật pháp để xoay sở, quấy rối hay dò xét.

2 - Những kẻ « đạo pháp » tức là những kẻ trá hình làm người tại gia để lợi dụng Phật pháp, ăn cắp lý thuyết của Phật pháp để trang sức cho tư tưởng của mình hay dùng ngay lý thuyết ấy để phản công Phật pháp.

Ngoài hai hạng mà từ ngữ trong kinh gọi là « người địa ngục trong Phật pháp » trên đây trong tổ chức tại gia cũng không thể có những kẻ trẻ tuổi chưa hiểu biết lý tưởng của người tại gia, chưa đủ năng lực sống theo lý tưởng ấy, hay tệ hơn nữa là tuổi chưa biết nói. Cho nên ngày nay có những người đem con mới đẻ đến chùa qui y hành động đó thật là vô ý thức và chỉ là bắt chước theo tà ma ngoài đạo. Tâm tâm của họ chỉ vì thương con, nghĩ quy y như thế là bán gởi con cho Ngài để nó được sống còn và đời nó hạnh phúc. Nhưng muốn được như vậy thì chính mình phải cố gắng sống đúng lý tưởng một người tại gia, nghĩa là duy nhất với tam quy, kiên chí trong ngũ giới chứ đâu phải làm như thế ?

(Số 4 tiếp, Mục đích của người Tại gia)

Sung sướng thay, chúng ta sống không tham dục giữa những người tham dục — giữa những người tham dục, ta sống không tham dục.

KINH PHÁP CÚ

(câu 199)

bướm bay vườn cải hoa vàng

* T.T. THÍCH NHẬT HANH

Mười năm vườn xưa xanh tốt
hai mươi năm nắng đợi đều tranh
mẹ tôi gọi tôi về
bên bếp nước rửa chân
hơ tay trên bếp lửa hồng
đợi cơm chiều khi màn đêm buông xuống
tôi không bao giờ khôn lớn
kề gì mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm
mới hôm qua đây, tôi thấy bướm bay từng đàn
rộn rã trong khu vườn cải hoa vàng
mẹ và em còn đó
gió chiều như hơi thở
mơ gì một mảnh tương lai xa xôi
gió mang tiếng ca. Ngày ra đi em dặn
« nếu ngày về thấy khung trời đỏ nát
thì tìm em trong tận đáy hồn anh »
tôi đã về (có tiếng hát ca). Bàn tay trên liếp cửa,
hỏi rằng : « có tôi hôm nay đây. Tôi giúp được gì ? »
gió thì thầm : em nên hát ca

bởi vì hiện hữu nhiệm màu
hãy là đoá hoa, hãy là nụ cười,
hạnh phúc có bao giờ được dựng xây bằng vôi vữa gạch ?
hãy thôi là nguồn khổ đau cho nhau
tôi tìm em. (Như đêm giông tố loạn cuồng
rừng sâu đen tối
những cành cây sờ soang
đợi ánh chớp loè ngấn ngời
thấy cần được hiện hữu bên nhau, tìm nhau).
em hãy là đoá hoa đứng yên bên hàng đậu,
hãy là nụ cười. Là một phần hiện hữu nhiệm màu.
Tôi đứng đây. Chúng ta không cần khởi hành
quê hương chúng tôi đẹp như quê hương của tuổi thơ
xin đừng ai xâm phạm—tôi vẫn còn hát ca.
Đầu còn gối trên thánh kinh sáng nay tôi nghe
xôn xao trong nắng mai vũ trụ đang được
những con ong vàng siêng năng bắt đầu
khởi công tạo dựng
Công trình xây dựng ngàn đời
nhưng công trình, em xem, 'đã được ngàn đời hoàn tất.
Bánh xe màu nhiệm chuyển hoai đưa chúng ta đi tới
năm lấy tay tôi em sẽ thấy chúng ta đã cùng có mặt
tự ngàn xưa trong hiện hữu nhiệm màu,

Tóc mẹ tôi còn xanh, và dài chấm gót
áo em tôi phơi còn phất phơ bay trước dậu
nắng sớm mùa thu.
Tôi ở đây, Chính thực là vườn xưa

những cây di trái chín thơm
những lá bàng khô thắm

đẹp

rụng

còn chạy chơi la cà trên sân gạch

Tiếng hát văng bên sông

những gánh rơm thơm vàng óng ả

Trăng lên quây quẩn trước ngõ

Vừa cài hoa vàng chính mắt tôi vừa thấy sáng qua.

Tôi không ngủ mơ đâu,

ngày hôm nay đẹp lắm, thực mà,

em không về chơi trò bắt tìm nơi quá khứ

chúng mình còn đây, hôm nay, và ngày mai nữa,

đến đây.

khi khát ta cùng uống ở một giếng nước thơm trong.

Ai nói cho em nghe rằng Thượng đế đã bằng lòng cho

con người khổ đau đừng dậy hợp tác cùng người?

chúng ta đã từng nắm tay nhau từ muôn vạn kiếp,

khổ đau vì không tự biết là lá, là hoa

em hát ca đi. Bông cúc cưỡi theo em bên hàng dậu,

đứng bắt chúng tôi nhúng hai tay vào vôi cát

những ngôi sao trời không bao giờ xây ngục thất cho chính mình

Đề cho chúng tôi hát ca, đề cho chúng tôi là

những đoá hoa. Chúng tôi đang ở trong cuộc đời—mắt chúng

tôi chứng minh cho điều ấy

bàn tay cũng là hoa. Đừng biến bàn tay

em tôi thành giấy chằng

thành khớp răng cưa

thành móc sắt.

*Hiện hữu không kêu gọi tình thương. Hiện hữu không cần ai
phải thương ai,*

*nhưng em phải là em, là đoá hoa, là bình minh
hát ca, không đắn đo suy tính.*

*Xin ghi vào đây một tán ước nữa của tất cả chúng ta
và xin vẫn nghe lời tôi như nghe suối reo,
như nhìn trăng sáng.*

Em về đưa mẹ về cho tôi thăm.

Cho tôi hát em nghe, để tóc em sẽ dài xanh như tóc mẹ.

**Cung tay ôm chặt
bổ Kinh tế
Mở miệng cười
tan cuộc oán cừ**

PHAN SÀO NAM

Báo Hiếu

Đĩ từ bao thế hệ, ngày Rằm tháng Bảy Âm lịch đã in sâu vào lòng dân tộc chúng ta một ý nghĩa đặc biệt, đó là nghĩa **BÁO HIẾU**

Hiếu là một quan niệm chung của cả nhân loại, chỉ khác nhau ở phương pháp báo hiếu tùy theo mỗi địa vực. Có dân tộc cho rằng con cái phải báo hiếu cha mẹ bằng cách, sau khi cha mẹ chết, các con cháu nên chia nhau mỗi người ăn một miếng thịt của cha mẹ, để chứng tỏ rằng, cha mẹ còn mãi trong thân xác cũng như tâm hồn con cháu; và cứ như thế, sự liên hệ ấy sẽ được truyền nối đời đời. Có dân tộc cho rằng, con cái muốn báo hiếu cha mẹ thì khi cha mẹ đã già yếu, nên làm cho cha mẹ chết đi để các ngài khỏi phải chịu đựng những buồn khổ, đau yếu của tuổi già. Nhưng phần đông các dân tộc Đông phương đều quan niệm

rằng, người con có hiếu suốt đời phải lo phụng dưỡng cha mẹ hết lòng, khi cha mẹ đã qua đời, phải nhớ đến ngày kỵ giỗ hàng năm để làm ấm lòng cha mẹ nơi chín suối.

Nhưng dù cho quan niệm và phương-pháp báo hiếu có khác trên nguyên tắc, chúng ta thấy, tất cả mọi dân tộc trên thế giới đều cho rằng, hễ làm người là phải biết báo hiếu cha mẹ.

Dân tộc Việt Nam chúng ta đã biết báo hiếu từ mấy nghìn năm, vì ai ai cũng công nhận :

Công cha như núi Thái Sơn.

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn
chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha.

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo
con
(Ca dao)

Như vậy, đối với người Việt Nam **HIẾU** là một đức tính tốt đẹp

của con người, hơn thế nữa, đó là một ĐẠO của con người: ĐẠO HIẾU.

Đức Phật dạy: « **Hiếu là một đức hạnh đứng đầu trong mọi đức hạnh của chúng ta, (Hiếu vì vạn hạnh chi tiên). Chúng ta phải hiếu thảo với cha mẹ để báo đền ân đức sinh thành dưỡng dục của các ngài** Trong kinh « **Tâm địa quán** » đức Phật đã kể ân đức của cha mẹ như sau :

« **Cha có từ ân, mẹ có bi ân...** Sự thương nhớ con của bi mẫu, ở thế gian không gì sánh được. Ân ấy đến với con ngay từ khi chưa có hình hài; nghĩa là bắt đầu từ khi thu thai, trải qua mười tháng, đi đứng, nằm ngồi mẹ chịu mọi khổ não, không thể dùng mệnh mà nói hết được, Tuy có những sự dục lạc ẩm thực, y phục, nhưng mẹ vẫn không sinh tâm ưa thích, mà luôn luôn lo nghĩ đến con, không bao giờ quên lãng. Hãy tự suy nghĩ: khi sắp sinh sản, mẹ âm thầm chịu đựng mọi đau khổ, ngày đêm sầu não. Và đến lúc lâm bồn thì sự đau khổ ấy lại tăng thêm cùng cực, như trăm ngàn mũi nhọn bầu vào cát xé thực không thể nào kể xiết được, có khi đến chết được. Khi đứa con cất tiếng khóc chào đời mẹ sung

sương như người được nghe âm nhạc. Mẹ dùng ngực mẹ làm nơi ngủ nghỉ cho con, và trên hai đầu gối mẹ, thường là nơi chơi giỡn của con. Trong ngực mẹ tuông ra những giọt sữa như nước suối cam lồ để nuôi con lớn. Ân nuôi lớn ấy nhiều hơn trời đất, và đức thương yêu ấy rộng lớn không gì sánh được. Thế gian có núi non là cao, ơn bi mẫu còn cao hơn thế! Thế gian có cõi đất là nặng, ơn bi mẫu còn nặng hơn thế!

Xem thế thì công ơn của cha mẹ thật cao vời như núi non, sâu rộng như bể cả, nặng dầy như đất liền. Để tán thán công ơn ấy, kinh Thi Trung Hoa cũng có nói :

Phụ hề sinh ngã
Mẫu hề cúc ngã
Ai ai phụ mẫu
Sinh ngã cù lao
Dục báo thâm ân
Hiện thiên võng cực.

«**Ồ! Cha mẹ sinh thành và nuôi nấng ta thật là khó nhọc. Muốn báo đền ân đức sâu dày ấy thật khó trọn vẹn, như vói tay lên trời cao chẳng bao giờ tới được.**»

Chính vì công đức sinh thành dưỡng dục của cha mẹ rộng lớn như vậy, cho nên đức Phật dạy báo chúng ta cần phải báo hiếu cha mẹ. Ngã

nói: « Nếu thiện nam tử hay thiện nữ nhân nào theo lời dạy bảo của cha mẹ và thừa thuận không trái thì được chư thiên hộ niệm, phúc lạc vô tận. Những nam, nữ ấy là dòng giống tôn quý của thiên, nhân hoặc là Bồ tát vì độ chúng sanh, hiện làm nam, nữ, đem lại lợi ích cho cha mẹ... Ở thế gian này, gì là rất giàu? gì là rất nghèo? Bi mầu còn sống ở đời là giàu; bi mầu chết rồi là nghèo. Bi mầu còn sống như mặt trời giữa trưa, bi mầu chết rồi là như mặt trời lặn. Bi mầu còn sống là mặt trăng sáng, bi mầu chết rồi là đêm tối tăm. Thế nên các người nên chuyên tâm tu tập về đức hiếu dưỡng phụ mẫu, cũng như người cúng dường Phật, công đức ấy sánh với công đức này không khác gì nhau... »

Thật không có gì cao đẹp bằng Hiếu Hạnh! Vì thế, như trên đã nói các dân tộc trên thế giới đều lấy hiếu hạnh làm đức tính căn bản. Vì ai cũng biết rằng, cha mẹ là hai vị ân nhân cao cả, là nguồn vui vô tận của người con. Con thiếu cha mẹ là thiếu hạnh phúc, thiếu tình thương. Cho nên Thầy Tử Lộ cũng đã than tiếc:

Cây muốn lặng, gió chẳng ngừng
Muốn thờ cha mẹ, hai thân mất rồi!

(Mộc dục tịnh nhi phong bất

đinh. Tử dục dưỡng nhi thân bất tại)

Nhưng chúng ta nên báo hiếu như thế nào cho đúng Chánh pháp vừa tạo được phúc quả, vừa gây được thiện nghiệp cho cha mẹ?

Kinh Thiện sinh dạy « Làm con phải hết lòng hiếu kính đối với cha mẹ. Luôn luôn tâm niệm đạ ân sinh thành, để lòng lo nghĩ các thức ăn uống, gánh vác tất cả các việc nặng nhọc; tận tình săn sóc thuốc thang khi cha mẹ đau yếu tùy theo thời tiết nóng lạnh mà chăm nom sức khoẻ để cha mẹ được hưởng cảnh thanh nhàn thư thái trong lúc về già ».

Nhưng, cách báo hiếu đó chỉ có tinh cách vật chất, nó chỉ làm vui lòng cha mẹ trong nhất thời không mang lại hạnh phúc lâu dài cho cha mẹ. Cách báo hiếu quan trọng hơn của Phật tử chúng ta là « khai thị Phật duyên » cho cha mẹ, và chính cách báo hiếu này mới đem lại cho cha mẹ niềm an lạc muôn đời. Cho nên kinh Hiếu Tử dạy « Con nuôi cha mẹ bằng cách suốt đời cung hiến thức ăn ngon để thỏa miệng cha mẹ, tấu nhạc hay để thích tai cha mẹ, dâng áo đẹp để làm rực rỡ thân cha mẹ v.v trả ân dưỡng dục như vậy cũng chưa đủ gọi là hiếu. Người con

hiếu ngoài phần phụng dưỡng cha mẹ bằng vật chất như trên, còn phải có bốn phần chuyên hóa và hủy diệt những tâm niệm ác trước, sa đọa của cha mẹ, hầu giúp các ngài đạt ngộ chân lý, chú tâm hành thiền, để cuộc sống hiện tại được tự tại an lạc, và kiếp sau được hóa độ trong những cảnh giới thanh tịnh, giải thoát. Nếu gặp phải cha mẹ huug nghiệt, người con hiếu phải lòng can gián, bưng chùi khó đau, oan uổng và từ nguyện lánh nhận tất cả đắng cay khó nhọc chịu tất như vậy chỉ vì mục đích cảnh tỉnh, hướng thiện và khai ngộ đáng sinh thành. »

Tóm lại, người phật tử chúng ta cần phải thực hiện hiếu hạnh một cách cao đẹp cả về quan niệm lẫn phương pháp báo hiếu,

- Về quan niệm, không những chúng ta chỉ báo hiếu trong lúc cha mẹ còn tại thế, mà cả sau khi cha mẹ đã quá vãng lâu đời, không những chỉ báo hiếu một đời cha mẹ, mà cả nhiều đời cha mẹ, không những chỉ lo phụng dưỡng cho riêng song thân chúng ta, mà phải thực hiện các công tác từ thiện, xã hội để giúp đỡ, an ủi những người đau khổ khác, tránh đi những hành động có thể gây nguy hại đến sinh mệnh các loài vật, cũng như cần phải giúp sức chú nguyện cho tất cả những tâm hồn đau khổ được trở nên giải thoát an vui.

Về phương pháp thực hiện sự báo hiếu, Phật tử chúng ta không

những chỉ hầu hạ, phụng dưỡng nhu cầu ẩm no cho cha mẹ, mà quan trọng hơn, cần phải đem Chính pháp để cảm hóa cha mẹ cầu cha mẹ luôn luôn có tâm niệm thiện và thực hành các điều thiện tán đồng và giúp sức những công việc thiện mà cha mẹ đang làm hay sắp làm, nói khác đi ngoài sự báo hiếu về vật chất, chúng ta còn phải báo hiếu về tinh thần, bằng cách đem cha mẹ và đời sống đạo pháp và thực hành đạo pháp,

Quan niệm và phương pháp báo hiếu như trên thực ra đã phát xuất từ thời đại hiếu MụcKiền Liên mà chúng ta có thể coi như là bắt đầu cho một truyền thống báo hiếu chính đáng.

Thuở Phật còn tại thế, Ngài Mục Kiền Liên được xem là vị đệ tử thần thông bậc nhất của Phật Kinh Vu Lan ghi rằng : Thuở ấy, khi vừa chứng được lục thông, Ngài Mục Kiền Liên liền dùng « đạo nhãn » quan sát khắp các cõi nước trong mười phương để tìm kiếm thân mẫu Ngài hiện đang ở nơi nào và Ngài đã rất đau đớn khi thấy mẹ đang chịu đói lạnh khổ sở nơi cõi ngạ quỷ. Quả thương mẹ, Ngài đã đem cơm đến tận nơi dâng cho mẹ nhưng vì nghiệp chướng quá nặng cho nên cơm đó đã hóa thành lửa khi bà vừa bỏ vào miệng. Cảnh tượng ấy lại càng làm cho Ngài đau xót hơn nữa ! Ngài liền trở về bạch đầu đuôi sự việc trước đức Phật, và cầu xin Phật chỉ cho một

phương pháp cứu độ mẹ Ngài. Phật dạy : mẹ người ác nghiệp sâu dày dù người đã chứng được lục thông dù lòng hiếu thảo rộng lớn của người có thể làm cảm động đến trời đất, quỷ thần, nhưng với sức ấy chỉ một mình người, người không thể nào cứu nổi mẹ người phải nhờ oai lực của chúng tăng trong mười phương, đức hạnh hợp lại rộng lớn như biển, mới cứu thoát nổi mẹ người ra khỏi cảnh đau khổ kia. Vậy đến ngày Rằm tháng Bảy, là ngày tự tử của chư tăng, sau ba tháng an cư kiết hạ, với công đức tu trì, với tâm ý thanh tịnh, với trí tuệ tăng trưởng sức chú nguyện của chư tăng thật vĩ đại, có thể cứu độ không những cho mẹ người, mà tất cả những vong linh khác cũng đều được độ thoát. . .

Vâng lời Phật dạy, ngày Rằm tháng Bảy, ngài Mục Liên đã sắm đủ mọi thứ lễ vật, thành tâm cúng dường chư Đại Đức chúng tăng, cần cầu chư tăng chú nguyện cho mẹ ngài được thoát khỏi khổ cảnh. Mặt khác, Ngài cũng đã làm các công việc từ thiện nhằm mang lại an vui cho người khổ sở.

Quả nhiên, ngay trong ngày hôm ấy, mẹ Ngài đã nhờ công đức chú nguyện của chư tăng mà được thoát khỏi chốn Ngạ quỷ, sinh lên cõi trời

đồng với, vô số vong linh đồng nghiệp với mẹ Ngài cũng cùng được thoát khỏi khổ và sinh về cõi trời.

Nhân đó Phật dạy rằng : tất cả những người con hiếu ở bất cứ ở thế hệ nào, nếu biết noi gương Đức Mục Liên Liên mà thực hành phương pháp báo hiếu như vậy đều có thể đem lại lợi ích phúc thọ cho cha mẹ hiện tiền, và các đấng cha mẹ trong nhiều đời trước cũng được siêu thoát khỏi ác nghiệp.

Kể từ ngày đó, đức Mục Liên Liên đã để lại cho hậu thế một tấm gương báo hiếu đúng với Chính pháp. Tuy rằng hiếu hạnh phải được chúng ta thực hiện hằng ngày không kể thời gian, nhưng câu chuyện Ngài Mục Liên cứu mẹ đã khiến cho ngày Rằm tháng Bảy Âm trở nên một ngày quan trọng trọng trưng cho hạnh báo hiếu rộng lớn của Phật Tử chúng ta đối với tiền nhân quá cố, đối với tất cả chúng sanh, và đó cũng là ngày nhắc nhở chúng ta hướng về nẻo thiện, thực hành chính Đạo.

Kính Nhẫn nhục Phật dạy :

**CÙNG TỐT ĐIỀU THIÊN KHÔNG
GÌ HƠN HIẾU, CÙNG TỐT ĐIỀU
ÁC KHÔNG GÌ HƠN BẤT HIẾU**

Đại Đức THÍCH HẠNH CƠ

hòa bình lý tưởng

THEO dõi tin tức hằng ngày có nhiều tin rất lý thú Chánh Đạo ra ngày 4-8-66 có đăng tin một anh lính Mỹ gửi thơ vãn an Thượng Tọa Thích Trí Quang và khuyên thầy ngưng tuyệt thực. Anh viết: *Tổng Thống chúng tôi rất ân hận vì lời tuyên bố đó. Nhưng Tổng thống chúng tôi không rút lại lời tuyên bố đó được. Vì danh dự của Tổng thống và nhân dân Mỹ quốc. Riêng Thượng tọa là bậc hiền tu, xin Thượng tọa bỏ qua mà ngưng tuyệt thực* »

Giá báo AN-LẠC dài hạn

1 năm: 400 đồng

nửa năm: 220 »

Ra đúng ngày 1 và 15 hàng tháng
báo gửi đến tận nhà bằng bưu điện...

Cám ơn

Tạp chí AN-LẠC chúng tôi nhận được thơ của quý đạo hữu Đặng Hải (Huế) Nguyễn hữu Hạnh (Saigon) một Đông y Sĩ (chi lãng Phú Nhuận) Diệu Trung (chợ lớn) và em Huỳnh Hào (Đà Lạt).



Chúng tôi chân thành cảm tạ sự nhiệt tâm nâng đỡ cho tồn bảo được sống lâu. Nhưng mãi đến nay chúng tôi vẫn chưa nhận được số tiền như thơ quý vị đã ghi.

CHẮC CÓ LẼ BỊ THẤT LẠC

ĐỀ KHỎI GẶP NHỮNG VIỆC ĐÁNG TIẾC

KÈ TRÊN : Xin quý vị gửi bằng 2 cách.

1- Gửi người quý vị đã quen thân.

2- Gửi bằng bưu phiếu đề tên Ông Trần thượng Hiền địa chỉ tòa soạn AN LẠC.

Chúng tôi xin đón nhận quý danh của chư vị vào trang AN NHÂN của tạp chí AN-LẠC

VÀ XIN LƯU Ý CÙNG QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ

Ngoài ra sách vẫn bán giá nhất định 20 đồng.

Thành thật cảm ơn quý vị

AN-LẠC TẠP CHÍ

CÁO LỖI

Vì giấy phải mua

Chợ đen

Nên tạp chí AN-LẠC không làm sao tránh khỏi một vài việc chậm trễ. Tuy Nhiên chúng tôi nguyện cố gắng phụng sự độc giả.

Xin quý vị niệm tình, thương xót số phận của AN LẠC, mà thứ cho những khuyết điểm đồng thời cố động và giúp đỡ cho tờ báo được đứng vững.

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10 11 12 13 14 15 16 17 18 19
20 21 22 23 24 25 26 27 28 29
30 31 32 33 34 35 36 37 38 39
40 41 42 43 44 45 46 47 48 49
50 51 52 53 54 55 56 57 58 59
60 61 62 63 64 65 66 67 68 69
70 71 72 73 74 75 76 77 78 79
80 81 82 83 84 85 86 87 88 89
90 91 92 93 94 95 96 97 98 99

100 101 102 103 104 105 106 107 108 109
110 111 112 113 114 115 116 117 118 119
120 121 122 123 124 125 126 127 128 129
130 131 132 133 134 135 136 137 138 139
140 141 142 143 144 145 146 147 148 149
150 151 152 153 154 155 156 157 158 159
160 161 162 163 164 165 166 167 168 169
170 171 172 173 174 175 176 177 178 179
180 181 182 183 184 185 186 187 188 189
190 191 192 193 194 195 196 197 198 199

★THIỆU-SƠN



như người

Nẻo nào về ở cho gần
Non sông khói lửa ưu phiền nặng vai
Chân đi chưa mỗi dặm dài
Hồn lên rừng rúc biết ai tỏ cùng
Phù sa bèn giải móng lung
Trăng soi điện chói quê chung cuộc nào ?
Âm thanh cao vút lời rao
Đêm mưa thị trấn xin chào người qua
Giật mình ta lại hỏi ta
Về đây chung cuộc xót xa máu đời
Thôi rồi mất nét hồng tươi
Gặp nhau mà lại như người đứng đưng.

THÙY DƯƠNG TỬ

Việt

Kiều

ở

Thái

Lan

tỉnh Sakhonnakhon, Ban Vong Xeng thuộc tỉnh Lakhorpharsom. Ban Xam Xén gần thủ đô Vong Các ra, thì tất cả đều là Phật tử.

Người Việt Nam ở bên đó cũng có rất nhiều người vào tu hành ở Chùa Thái, tu về phái Tiểu thừa, bận áo Vàng, khổ thực thập phương như những sư cụ người Thái vậy. Việt Kiều cũng thường đi chùa niệm Phật như người bên địa, chứ ít thiết lập chùa riêng.

Dny chỉ ở tỉnh Lạc Khon, một tỉnh đối diện bên kia Vekong là tỉnh Thakhek (Lào) ở đây Việt Kiều có độ 7000 người thiết lập làng xã riêng biệt, chứ không hỗn cư với người Thái như ở các địa phương khác. Những làng ấy là :

T Ờ NG số Việt Kiều ở TL gồm có 50.000 người, còn số đó đã được nêu rõ trong bài «nhịp kèn Thân ái» đăng ở báo Thân ái, cơ quan của các đoàn thể cách mạng ở Thái xuất bản tại tỉnh Phi Chit (1928)

.....
« Hỡi gần xa Kiêu bao năm Vạn
« Cánh bèo trôi chiếc nhạn lạc
đàn »

.....
Trong số năm Vạn Kiêu bào đó
hầu hết cư ngụ ở Khu Đông Bắc TL
Việt Kiều ở Thái Lan trừ một
số ít làng theo Thiên
Chúa Giáo, như Ban Thà Hẹ, thuộc

với
ngày
lễ
Vu
Lan

- 1^o) **Bạn Vọng Bực**
- 2^o) **Bạn Vong Xứng**
- 3^o) **Bạn Tôn Phụng**
- 4^o) **Bạn Na Choọc, cũng gọi là
Bạn Nag**
- 5^o) **Bạn Bồốc**
- 6^o) **Bạn Phật Ba (I)**

Mỗi làng đều có mỗi lý trưởng, tiếng Thái gọi là « Phù dạy bạn » 6 làng hợp lại thành một tổng, và một cai tổng, tiếng Thái gọi là Nai Cầm Nam, lý trưởng, cai tổng đều là người Việt, do Kiều bào bầu và được chính quyền Thái chấp thuận.

Ngôi chùa ở Bạn Phật Bà, Việt Kiều xây dựng ở dưới một trạm núi làm theo kiểu chùa theo bản xứ.

Hàng năm, mỗi khi tới ngày lễ như ngày Phật Đản, Phật thành đạo Vu Lan v.v..., thì tất cả VK ở đây (cả 6 làng) tụ hội lại làm lễ.

Chúng tôi còn nhớ rõ, năm 1927 từ tết Tàu chúng tôi được về TL hoạt động, vừa tới Lạc khòn được hai tháng, thì vừa đúng vào ngày vào rằm tháng bảy âm lịch ngày lễ Vu Lan, chúng tôi cùng đi với VK tới chùa dự lễ. Trụ trì chùa này là một vị lão tăng, chúng tôi hỏi kỹ mới biết, Ngài chính tên là Đinh doãn Tế, từng hoạt

động cách mạng ở Nhật và TL trong những phong trào Đông du (1904) Quang Phục (1912) với các cụ Nguyễn Thượng Hiền, Cường Để Phan bội Châu, qua những lúc vào sinh ra tử, cụ trở về Thái Lan tiếp tục hoạt động cách mạng, rồi vì tuổi già sức yếu, cụ vào tu ở chùa này, mang pháp danh là Thích nghĩa Dũng.

Sáng hôm rằm tháng 7 âm lịch năm Phật lịch 2472 ấy, trước hàng ngàn đồng bào Phật tử, đứng trên lễ đài sư cụ phân tích ý nghĩa ngày lễ Vu Lan, ngày « Vong nhân xá tội » tiếp đó người làm lễ mở lồng cho những con chim bị nhốt sau khi ngửa mặt lên nhìn những con chim tung cánh, người trông xuống đám Kiều bào tới dự lễ, bằng một giọng run-run lại khấn Người nói :

Kính thưa Kiều bào ! Thế theo tinh thần của ngày Vong nhân xá tội chúng ta đã làm lễ mở lồng để giải thoát cho một số chim.

Chúng ta là những con chim ngoài lồng của giặc Pháp, nhưng không thể đứng đưng với 25 triệu đồng bào quốc nội chúng ta đang ở trong cái lồng khổng lồ hình chữ S của quân cướp nước và bè lũ bán nước đưọc.

Bởi vậy nhiệm vụ của chúng ta là phải góp sức với đồng bào quốc nội phá toang cái lồng không lồ của giặc Pháp, mới mong bảo tồn được dân tộc và Đạo Pháp. Nói một cách cụ thể, chúng ta phải làm cho dân tộc độc lập, mới mong có tin ngưỡng tự do.

Lời nói của Vị lão tăng, tới nay đã 38 năm nó vẫn còn nguyên vẹn trong ký ức của chúng tôi. Nhưng lời nói ấy, nếu đem kết hợp với thực tại của đất nước từ năm 1945 tới giờ thì lại có vẻ là tai. Vì đã 21 năm qua người VN được nói lên những tiếng độc lập. Tự do--Tự do tin ngưỡng tới giờ, thì đất nước bị qua phân, lại chiến tranh tàn phá, miền Bắc các Ngài thích Tuệ Quang Tuệ Chiếu; Mặt Thề bị bắt cầm tù, chùa chiền, tượng Phật bị Cộng sản tàn phá. Tại miền Nam được gọi là

đất Tự do, nhưng từ anh em Ngô đình Diệm, tới Trần văn Hương lo mãi tới gần đây, đạo pháp vẫn luôn luôn bị đe dọa.

Càng chán ngán hơn nữa, như ịch một anh chàng lái buôn nào đó đem bồ câu quen thuộc tới cúng đề rồi khi mở lồng lại bay về nhà hết, và có khi lại không phải là chim bồ câu, mà lại là những con chim mồi, do ông chủ xiếc mở lồng ra để đánh lừa đồng loại.

1.— Tất cả 6 làng cùng xây dựng một ngôi chùa ở đây gọi là chùa Phật Bà, nên gọi làng đó là làng Phật Bà. Nhưng người Thái không hiểu 2 tiếng Việt « Phật Bà » nên họ lại gọi là bạn « Vất Pạ », Vất Chùa. Pạ : núi, vì ở đây gần một hòn núi.

Cài chối

*Lồm xồm sờ mãi cũng chòm râu,
Fú trẻ chưa bao vội bạc đầu,
Sớm sớm mọi mọi từng xó hóc,
Chiều chiều móc móc mấy hào sâu.
Lấm le lấm lét ghen hằm rác,
Dòm gió ngó oi ghét lộn đầu,
Chui mãi cùn cùn như chuột lột,
Thối đời luôn cứ có chừa đầu !*

THẾ NHÂN

AN-LẠC

Số 4

đúng ngày

Phát-hành

30-9

Đặc biệt nhất :

MỤC ĐÍCH NGƯỜI TẠI GIA

★ Thượng Tọa TRÍ QUANG

VIỆT NAM AN NHÂN CỦA MỸ QUỐC

★ Đại Đức THÔNG BỬU

CẦU SIÊU CHO NGƯỜI SỐNG

★ THIẾU SƠN

TOÀN TALLEUR

41 Đường THỦ-KHOA-HUÂN Saigon

Chuyên May : ÂU-PHỤC

— ĐÚNG THỜI TRANG CÓ TIẾNG

— MAY ĐẸP

— GIÁ RẺ

Kính mời quý khách đến may một lần sẽ biết

VIỆT NAM ÂN NHÂN CỦA MỸ QUỐC

N GƯỜI Mỹ tự cho mình là ân nhân của các nước nhược tiểu còn người Việt có một số người bảo Mỹ là *đế quốc xâm lăng* còn một số nữa thì nói Mỹ là thần tượng của Hòa bình. Nhưng riêng chúng tôi lại nói khác: « *Việt Nam là ân nhân của Mỹ quốc* » Tạp chí an lạc số 1 chúng tôi chưa trình bày hết và lại phải đục trắng mấy đoạn, nên bị một số ít độc giả hiểu lầm, Định không viết nữa. Song không vì buồn lây một ít người ngờ ngẩn và nông cạn mà chấm dứt loạt bài. Đang do dự, số 2 chúng tôi không tiếp, thì nhiều cú điện thoại nhấc là các nhà tài trợ buộc chúng tôi và khuyên chúng tôi nên viết tiếp để khai thị cho một số người. Còn đang phân vân; thì chiều nay 19-8 tại Sài Gòn Daily News có đăng một bức thư của một binh sĩ Mỹ gửi trả lời một nhóm Sinh Viên VN bức thư dài lắm nhưng có một và đoạn chúng tôi xin trích: « Quả có thực là trong rất nhiều trường hợp, đàn bà Việt Nam chỉ lấy Mỹ vì trục lợi tài chánh... (hay đoạn) Còn như nói rằng người VN rất u là đạo đức thì xin các bạn cho tôi biết là có nước nào mà nghề mái dâm đông đảo hơn ở đây không? Và một đoạn tiếp theo Một điều mà mọi người Mỹ đều biết rõ và đã từng có kinh nghiệm là nếu không canh chừng người VN là thế nào cũng bị họ ăn cắp hết đồ vật...

Ba đoạn trên tôi xin trích ra để bạn đọc, là người VN, suy luận, chúng tôi không bình phẩm, vì có người cứ tự cho mình và tất cả dân tộc mình là tốt hết cả, tốt để người ta chửi lên đầu mà cũng vâng dạ và bảo rằng dân tôi tốt hết những đoạn trên chưa bằng đoạn dưới đây :

... Và nếu cơ quan cảnh sát của các bạn không ăn hối lộ như kiểu bây giờ thì đã không có các ô điểm ấy...

Nếu như tôi và độc giả là người VN mà động đến mảnh áo của cảnh sát thì có nước vào tù hoặc phạt vạ, thế mà đảng này người nước khác đưa lên mặt báo công khai mạt lý giữa quốc tế và chính quyền, độc giả nghĩ sao ?

Mũi dùi lái chịu đòn, một số người dân VN của các bạn xấu các bạn phải chịu, đương nhiên chính quyền của các bạn phải cần tăng mà chịu than van cùng ai đây ?

Chúng tôi xin trích những đoạn để một vài người đã phản đối loạt bài số một của chúng tôi được thấy, chứ bốn đoạn ấy không có tin nhập gì với đề tài của bài này. Đoạn sau đây của người binh sĩ Mỹ mới khiến cho chúng tôi và bắt buộc chúng tôi cầm bút viết (xin trích thêm đoạn kết)

« Đó có phải là điều đáng trách không ? Nó có liên can gì đến đạo đức không ? Các bạn thử nghĩ xem còn cái thể thống gì một khi các bạn mời một nước khác tới giúp mình rồi lại bình luận theo cái lối đó ? »

Một binh sĩ Mỹ

(ký tên)

Vâng ! Tôi đồng ý với anh binh sĩ Mỹ, nhưng khoan đã, anh và một số người VN của chúng tôi khoan nói ra câu ấy đã. Hãy chặm rài xem ai giúp ai và ai là ân nhân của ai ? Đồng ý là anh sang giúp VN chúng tôi thực đó, nhưng phần cạn chứ chịu sâu là anh 4

làm nhiệm vụ cho chính anh, cho gia đình anh và cho Tò quốc Mỹ châu của anh, chứ anh chưa phải hoàn toàn giúp không cho Việt Nam mà Tò quốc anh không có lợi gì cả. Anh khoan kè công đã. Mình làm có người khác hiểu đừng tự kè mà trở thành tiêu hơn, hơn nữa đừng vì chỗ hiểu lầm là các anh sang giúp VN chúng tôi mà ý y rồi muốn miệt thị ai thì miệt thị, miệt thị cả chính quyền của chúng tôi và cả dân tộc chúng tôi. Tôi cũng đồng ý với anh là vấn đề dân ăn cấp và nhà chức trách ăn hối lộ có thật, nhưng chỉ là phần tử nào thôi; chứ không phải hầu hết cả ngành cảnh sát VN đều ăn hối lộ và cả dân tộc VN toàn là ăn cấp. Như vậy thì xin hỏi anh các nước trên thế giới có ăn hối lộ và ăn cấp không? Nhất là Mỹ quốc. Nếu có thì chỉ là một phần tử nào thôi chứ, phải không anh? Một phần tử ăn cấp hoặc hối lộ thì người ta có dám nói dân tộc Mỹ ăn cấp hay chính quyền Mỹ ăn hối lộ không? Đương nhiên là không và nếu kẻ nào nói thế anh là người dân nước ấy anh nghĩ thế nào?

Anh ơi! trên thế giới Ta Bà này và nhất là giữa thời đại thối nát đục vọng làm mờ lương tri, thì đâu đâu cũng có cả, duy chỉ có ít hay nhiều mà thôi. Việc ấy ta miễn bàn và xin tiếp tục đề tài ai ăn nhân ai?

Có người bảo: Mỹ mang tiền của cho VN và mang người sang giúp VN, mà bảo VN là ăn nhân của Mỹ, như vậy là sai!

Tiền bạc là một lẽ, còn ăn nhân lại là một lẽ khác. Tiền của chỉ thuộc về phần thô thiên và cao thượng không bao giờ có ở trong tiền bạc.

Một người cha nuôi con gái khôn lớn chàng rề mang tiền đến làm lễ cưới, như thế ai ăn nhân ai, chàng rề lạy nhạc gia, hay nhạc gia lạy chàng rề. Mặc dù anh có tiền nhưng nhạc gia của anh đã khổ công sinh và nuôi dưỡng cho anh, ngày nay anh ý tiền anh cưới bởi, mắng nhiếc và bắt nhạc gia anh phải lạy anh à!

Nói đến đây xin quý vị đừng nghĩ là chúng tôi nói Mỹ sang đây lấy gái Việt Nam, nên Việt Nam là ân nhân của Mỹ, « không đâu, đừng nên nghĩ thế.

oOo

Mời quý vị đi sâu vào chi tiết sẽ rõ hơn.

Trước khi muốn làm về vấn đề này chúng ta hãy khách quan mà nhận định mặt diện của Quốc tế.

Quốc tế hiện nay ai cũng công nhận là có hai phe đáng kể, và hai phe ấy đang tranh nhau về ý thức hệ.

— Phe Vô Sản

— Phe Tư Bản

Phe Tư bản Mỹ đứng đầu.

Phe Vô sản Nga cầm gốc.

So sánh lực lượng của hai phe

Muốn so sánh ta phải đưa ra điển chứng về tài phép của đôi bên định đánh nhau.

— Đánh trên trời

— Đánh dưới nước

— Đánh đất liền.

TRÊN TRỜI: So sánh hai bên tạm ngang nhau vì Nga có hỏa tiễn, Mỹ cũng có hỏa tiễn, Nga phóng vệ tinh Mỹ cũng phóng vệ tinh, Mỹ có máy bay loại tối tân thì Nga chẳng kém,

Nếu hai bên thương nhau mà hòa nhau thì lại là việc khác, nếu hai bên giận nhau thì chỉ có tích tắc « BẮM NÚT » thì mỗi bên cùi tay cùi chân hay không biết bấm trả lại ! mà hề bên này bấm nút bên kia bấm nút thì cả hai cũng trở thành tro bụi. Như vậy thì hai bên đại gì mà muốn thành tro bụi, tranh dành nhau từng câu nói

cứng chút đất, dễ rồi trở thành tro bụi, ngọc lăm sao mà chơi cái trò nguy hiểm ấy? Như vậy thì tin tưởng chắc chắn rằng những vũ khí trên trời ấy chỉ dễ dọa nhau chơi, hoặc làm trống rung dễ rung, nghe chơi chứ không ai dại gì đem ra mà tận diệt nhau. Như thế vấn đề không quân (tức là loại đánh nhau trên trời) hai phe bằng nhau và nhất định không đem ra để chơi nhau, tàn hại nhau cực điềm,

20) ĐÁNH DƯỚI NƯỚC: Nói phần này thì phe Tư bản ăn đứt, vì những hạm đội, tàu ngầm, tàu lặn và hầu hết các đại dương. Phe tư bản đều kiểm soát. Nhưng kiểm soát ở dưới biển để làm gì? 10 ăn cá như rái à! ăn cá lâu cũng ngán chứ, vì ngán nên phải mò lên bờ, mà lên bờ thì phải gặp nhau và đánh nhau ở đất liền.

30) ĐÁNH Ở ĐẤT LIỀN: phần này không cần nói, mọi người cũng thấy rõ, vì khối vô sản ~~lớn~~ đa số. Dân đông, đất rộng. như thế thì về phần đất liền phe Vô sản hơn phe Tư bản.

Đồng nhau ở trên trời và thua nhau:

- Tư bản thua Vô sản dân số « đất liền »
- Vô sản thua Tư bản cơ khí « dưới nước »

— Đồng nhau một điềm thua nhau một điềm và mỗi bên đều hơn nhau một điềm, như vậy thì bằng nhau. Nhưng hai bên ai có chịu và hiểu nhau. dung hòa nhau hai bên đều quyết thì thổ tài ba đến mức tuyệt đỉnh, lúc ấy mới chịu nghe. Mà hễ có hơn thì phải có thua nhưng trong đời ai chịu làm kẻ thua cuộc trước khi chừa vào trận đấu. Hay có ai chịu Hòa trước khi máu đổ nhà tan. Vì thế nên hết chiến tranh nguội rồi đến nóng, leo thang mãi, chỉ tội một nỗi là người không thích cũng phải chịu đồng chung số phận.

Mà hễ chưa chịu huê thì phải đánh, mà đánh thì phải đương gai diệu võ.

- Bên Tư bản thì Đại dương gợn sóng
- Bên Vô sản thì lục địa rợp quân.

• Nhưng muốn bắt con kinh ngư kia đâu phải là chuyện dễ và muốn cầm cò lục địa đâu phải là chuyện chơi.

— Vì thế nên phải Võ sản tập luyện đề chờ ngày bước ra sân Đại dương, quyết mắt cò với kinh ngư một chuyến, nếu thắng thì kéo thẳng qua Mỹ châu, nếu thua thì hạ hồi phân giải.

— Còn phía Tư bản chẳng lẽ tại khoanh tay ngồi nhìn kẻ khác ra tay trước mình, đề mình sẽ là kẻ thúc thủ lái hàng hay sẽ làm con Kinh ngư nằm trong lưới của chàng ngư phủ à. Không, nhất định, dù chết dù sống, dù ăn dù thua cũng chẳng bao giờ đề cho mình bị nằm trên thớt và đề cho Mỹ châu phải bị bông cờ kia phủ rợp «sao đàn».

Còn muốn ra tay trước thì làm sao đây ? Nhờ điều kiện nào để ra tay trước đây ?

VÌ THẾ NÊN CHÚNG TÔI DÁM NÓI VIỆT NAM LÀ AN NHÂN CỦA MỸ QUỐC.

Số tiếp sẽ nói trọn vấn đề và vì thế nên số 1 chúng tôi mới nói Mỹ Quốc có một trăm căn nhà lá còn Việt Nam là người có một căn nhà đúc ---- (xin hiểu nhà đây không bằng đá xi măng mà bằng)

(CÒN NỮA)

CẦU NGUYỆN

Nguyễn cầu hương - linh tiên sinh cụ BẠCH NHƯ
(Hà Tiên) được tiêu diêu miền LẠC ĐỘ.

SONG THU
và Bà quyền

TRUYỆN NGẮN
của MÃN
H Ư Ờ N G

MÙA Thu đi sâu và khí lạnh — những căn bệnh ở' trong làng lo sợ vô cùng. Từ tháng 8 những quan tài tranh nhau về nghĩ địa. Họ khóc, họ than hay làm ma chay cho kẻ thân thuộc rội yên lặng và sống bình thản như không có việc gì xảy ra.

Nhưng xác chết mỗi ngày mỗi dồn dập m người đào huyệt mấy ai! Đến nỗi xác chất đống lên bay thúi cả xóm, cả xã, cả làng.

Bây giờ người ta mới chú ý, mới lo sợ sự chết và hoài nghi bệnh dịch có lẽ phát triển mạnh. Họ bàn tán với nhau: mấy năm trước đâu có chết dữ thế này — chỉ trừ người đang ốm không chịu nổi khí trời m

Quê hương mùa thu

bổ cuộc
thời. Này
nay người
m a n
c ũ n
c h ế t
n g ũ r ờ

ốm cũng chết — già, trẻ đều chết — chết một cách kỳ lạ.

Họ tự hỏi: Ai sẽ chôn mình! Khi mọi người cũng như mình. Hơn nữa ba người đào huyệt đầu xóm đều chết. Cái chết thật là bi, thật là hài hước. Chính họ người đào huyệt trong làng — sống về nghề này, họ no đói hay thiếu hụt cũng do nơi nghĩa địa này. Nhưng khi ch

ả ba đều không có một cái huyết nào để lấp thây.

Câu chuyện này lan tràn đi khắp nơi. Người ta đồn rằng làng đó đang bị dịch hoành hành — đừng ai tới, nếu tới sẽ bị chết dịch.

Bồng dung làng này bị coi như một đoàn chiến thuyền, nằm trong một trạng thái kỳ lạ — chờ chết.

Cách một tuần sau dân làng này thấy xuất hiện một người thanh niên gầy, tóc bênh bông da ngăm đen, rong vẻ mặt im lặng gan lì đang sống trong nghĩa địa ối hàng chữ : « Nhận chôn người ».

Ba chữ ấy đã làm cho dân làng này xón xao bàn tán. Từ sự lo sợ chết biến thành niềm hân hoan mới, là ô người chôn, được chôn.

Họ chớ chàng là một ân nhân một nhân vật quan trọng trong làng. Chàng trở thành chủ của nghĩa địa này.

Một hôm chàng đang đào huyết để chôn một người đàn bà giàu nhất trong làng. Chàng chôn cất rất mau đáo đăm này. Và đứng nhìn mọi người đang khóc no thân thuộc mình. Trong đám ấy, chàng đào huyết chú ý ngay người con gái xinh đẹp rũ khăn tang trong róc mắt, im lặng.

Buổi tối người con gái quay lại nghĩa địa bắt gặp chàng đào huyết ngồi bên mộ mẹ mình băng quơ nhìn mây bay.

Tiếng động làm người đào huyết quay lại. Phải ng tự nhiên bốn mắt nhìn nhau trong đêm mờ mờ.

— Chào ông. Người đào huyết không đáp lời, nh như đang nghĩ về một chuyện gì — Vàng, một chuyện gì.

Trên nét mặt và vùng trán của chàng lộ một vẻ lòng mình khó hiểu.

— Ông từ đâu lại ?

— Tự miền xa, rất xa — giọng chàng thật
em và dễ cảm.

— Còn cô ?

— Dạ, em từ miền xa, rất xa.

Người đào huyết nở một nụ cười nhìn nàng —
nàng cảm thấy nụ cười ấy làm ấm lại tim nàng.

— Người vừa nắm xuống huyết này là ...!

— Dạ thưa ông : Mẹ em.

— Cô sống nơi đây từ bao giờ ?

— Mười ba năm rồi ông ạ.

— Có lẽ cô thuộc hết những con đường ?

— Vâng, quen thuộc hết từ khi chị em chết ở
nơi đây.

— Chôn nơi nào ?

— Tận cùng nghĩa địa này. Ông muốn đến đó
không ? Đi với em sẽ thấy.

Hai người đi song song yên lặng — Gió từ ngoài
sông thổi vào nghĩa địa làm cả hai rùng mình. Sự điều tàn
ma đại vào trong đêm, vào khu đất này. Bốn bước chân
dẫm lên lá thu ẩm ướt. Bỗng chàng hỏi :

— Cô bao nhiêu tuổi.

— Mười bảy — nàng vừa nói vừa đi sát bên
chàng : Mỗi ngày mỗi lớn thêm.

— Hai người mỉm cười nhìn nhau.

— Thế ông bao nhiêu tuổi ?

— Tôi lớn hơn cô bảy tuổi, và mỗi ngày mỗi lớn
thêm.

Đây mồ của chị em. Hoa vừa nói vừa ngồi xuống
— Chàng ngồi bên cạnh.

— Có ta chết lâu chưa ?

— Năm năm rồi.

— Bệnh gì ?

— Diên.

Hoa chớp mắt nhìn chàng: Em kể cho ông câu chuyện này nhé.

— « Cách đây năm năm, chị em có thương một chàng thủy thủ — năm ấy chị đã nổi tiếng là đẹp nhất làng này. Tình cờ hai người gặp nhau trong nghĩa địa này. (vì chàng thủy thủ có người thân đã chết chôn nơi đây) nàng vừa nói vừa chỉ tay qua hàng rào tre. Chôn tận bên kia. Hoa nhìn chàng... Họ yêu nhau suốt mùa thu và xây đài hạnh phúc nơi đây. Thầy mẹ em rất bằng lòng người thủy thủ đó. Họ không bao giờ rời nhau một bước. Nhưng chàng thủy thủ quen miền giang hồ, quay lại biển cả. Chị em xin theo, chàng không cho và viện lẽ phận gái yếu đuối không thể nào đi biển được, hãy ở nhà đợi chàng về.

Vì thương chồng nên chị không dám cãi lời, chỉ ôm chàng mà khóc trong vườn này. Chàng cảm động vì cùng nhưng biển cả là tình nhân mê đắm chàng — Thế là chàng ra đi.

— Đi thật à ?

— Dạ vâng.

Đến mùa đông gia đình em nhận được cái tin sét đánh : Chàng thủy thủ bị bão đánh đắm tàu, chàng chưa tìm không ra xác. Chị em điếng cả người chết giấc. Bốn giờ chi đã mang thai với chàng được bốn tháng. Chị đã ra quần trí, có lẽ diên thì đúng hơn. Mưa, nắng đã ngày bất kể, chị ra ngồi đây, ngồi lại chờ mà hai người gặp nhau lúc đầu.

Hai tuần sau chị đau nặng, trong cơn mê chị gọi mãi tên chàng thủy thủ.

— Tên gì ?

— Nguyễn Trọng.

Mắt chàng đảo huyết sáng lên như có biển cổ gờ
quang trọng. Hoa nhìn thấy một sự khác biệt trong
chàng. Nhưng chàng lơ đi nhìn mây bay.

— Rời sao nữa cô ?

— Rời chị em chết — trong cơn hấp hối chị đòi
chôn xác của chị ngay chỗ này, chỗ hai người tâm sự
thương nhau ban đầu.

— Câu chuyện buồn quá cô nhi,

— Buồn lắm anh. Mỗi lần nhớ lại là em khóc.

Chết, khuya rồi cô đi thôi. Đi một mình cô có
sợ không ?

Hoa làm thinh nhìn chàng — người chôn xác cảm
động cúi đầu. Chàng nói nhỏ nhỏ :

Đã qua rồi, bao giờ tôi cũng sống cô độc.

Hoa thì thầm bên tai chàng : Em cũng vậy.

Hai người yên lặng, thăm hiểu trong tâm hồn
nhau : Những nỗi buồn, nhớ nhung xa vắng lẫn niềm
hạnh phúc thực tại.

Đêm ấy hàng tự nhủ : tại sao mình thành người
đảo huyết, lấp người ? Mình muốn tìm cái chết với
quê hương trong bi kịch dịch hạch của đất nước này để
trọn niềm tao loạn, nhưng cái chết không đến, lại gặp
những đắng đặc bi thương. Chàng đã tìm cái chết nhưng
cái chết không đến. Cái chết đối với chàng trở thành vô
nghĩa.

Chàng nghi ngờ giữa con người và con người —
giữa sống và chết. Đó là cái thăm thẳm vô cùng làm con
người đau khổ.

Vào một ngày tháng mười. Hoa hẹn chàng trong
nghĩa địa. Khi gặp, mặt chàng xanh nhợt, Hoa lo nghĩ :

— Anh sao vậy ?

— Không sao cả.

— Hoa à, tôi vừa trải qua cơn khiếp đảm, một niềm bi đát chung của xứ này. Em hãy về đi, đừng gặp tôi nữa. Tôi không phải người đào huyết, lấp xác.— Tôi đi tìm cái chết nhưng cái chết bất lực. Ngày tháng nơi đây dày vò thân tôi. Ngôi mộ cũ năm năm và em hiện tại. Hoa bất chợt kêu lên : Không.— Anh đừng quên em, anh đừng bỏ nghĩa địa này. Đây là quê hương, cuối cùng của hai ta của xứ sở này. Nước mắt nàng ràn rụa. Mọi việc từ đây không còn nữa.

Chàng đào đêm, đào ngày để lấy xác. Từ đó chàng cấm khẩu như người câm, Bất chợt chàng ra đi trong đêm tối ngư mang theo một niềm bí ẩn nào (?) Mặt cho Hoa gào thét trong nghĩa địa — lá mùa thu về ngư trĩ nơi đây. Lòng Hoa héo hắt như nghĩa địa này, như bóng tối si mê. Như đất nước này mang vết sẹo đạn bom.

Ôi! quê hương, quê hương mùa thu.

*Sen nở trong bùn tuy quý,
Nhưng! không bằng sen nở
trong lửa.*

(LỬA TỪ BI) >

thế hệ cao bồi

★ Giáo sư NGUYỄN-BÌNH-TUYÊN ★



ĐỌC những tin tức đăng trên các báo chí hàng ngày, ngoài những thông cáo thắng trận trên khắp các chiến trường, ngoài những vụ nổ súng, đặt mìn, ném đạn, hay giết người ở cao lầu này, từu quán kia thì lại mấy chàng Mỹ Kiêu say rượu, đoạt taxi đi chơi gây tai nạn, đôi ba anh lính Đại hãn phá quán đánh đập vũ nữ hoặc mấy chiếc xe đụng nhau, còn thì chẳng có sự gì khiến cho chúng ta phải lưu tâm. Nhưng đầu tháng tám này, thật là đa sự. Mời đọc qua vài ba truyện đã giết mình không dám đọc nữa, cố nén tâm, chúng ta xin thử tường thuật lại sơ lược đi: Độc giả An lạc tường lãm, Đồ Thành vào lúc 8 giờ tối 2-8 thầy Đình sơn Hải, nhân viên Cảnh Sát tổng sự tại quận 4 đứng gác tại kho hàng của Mỹ đường Tôn thất Thuyết, thấy một tên trộm vác một bao bố đựng bia hộp của Mỹ. Thầy Hải liền hô tên này đứng lại tên trộm liền bỏ lại bao bố trong có bia hộp, thoát vào ngõ hẻm trốn, lúc đó cả hai tên Mỹ kiêu tên là Hinto Ronlen M 20 tuổi và Groomes Michael 22 tuổi, quân nhân Mỹ tìm trong kho ra thấy bao bố đựng bia hộp ở trước liền vu khống cho thầy Hải ăn trộm, 2 tên này tước súng của thầy Hải, bắt thầy Hải quý xuống đất. Cảnh Sát quận 4 tới nơi bắt 2 tên Mỹ Kiêu lộng hành này đem về bắt..

Chúng ta nữa là những kẻ vô tâm tất nhiên nguyên văn đăng như vậy phải lăn ra mà cười nhưng nếu biết suy nghĩ ra thì lại là cái cười ra nước mắt. Thật vậy, một ông người của uy quyền quốc gia, của trật tự xã hội đi gác một kho vật liệu lại bị nghi là ăn cắp, và nhất lại ông vừa đuổi họ trộm đi xong, và buồn cười nhất là ông lại bị người ta bắt quý và ông cũng đã quý. Thật là một việc Mỹ, vì chỉ có dân Mỹ mới có những

hành động ngớ ngáo như vậy, và cũng ở nước Việt Nam chúng ta mới có những truyện nhân nại quý như thế... Một sự lạ nhất là có mấy tờ báo và mấy ông tri thức phòng trà, hay nói uy quyền quốc gia và trật tự xã hội chẳng thấy bình phẩm một câu nào cũng may là Cảnh Sát quân sự đem người đến vây bắt, và mấy chú lính Mỹ kia lại chịu khó theo và, chờ đến không thì còn ra thế thống gì nữa. Dù sao, chúng ta cũng, thấy là thế lực kim tiền, thế lực đồng đô la mạnh thật! Nó khóa miệng tất cả các khi phách lại, hay là gì người Việt Nam mình, sau 80 năm nô lệ đã qua quen với tinh tinh nhện nhục rồi, nên đọc truyện mấy chàng quân nhân ngoại quốc, ngang ngực kia coi thường quốc gia dân tộc mình không ai thấy lòng mình nôn nao,.. hay thay sức đồng trước một sự thỏa mà quá điển hình,.. khác làm cho chúng ta đau lòng hơn liền ngay hôm sau thì lại thấy báo chí đăng 2 vụ Đàng đi trên xa lộ một thiếu nữ bị 6 học sinh bắt đưa vào bụi rậm làm ầu,

Biên Hòa. — Vào khoảng 8h 30 đêm 3-8-66 Cảnh Sát trạm kiểm tra tại r. Nguyễn đang hành sự gần ngã tư xa lộ, Tam Hiệp, Vũng Tàu, Quận Đức tu Biên Hòa, bỗng nghe có nhiều tiếng kêu cứu. Sinh nghi liền chạy đến quan sát, đồng thời nổ luôn mấy phát súng chỉ thiên thì thấy một toan người bỏ chạy tứ tán bằng chân và xe gắn máy.

Khi đến nơi chỉ gặp một thiếu phụ gần như lỏa thể đang lăn lộn kêu khóc dưới cái hồ sâu bên phải xa lộ cách đó chừng hơn 100 thước. Sau khi lấy quần áo cho thiếu phụ mặc lại và đưa về cơ quan thẩm vấn, người này khai tên là Phạm thị Sáu 27 tuổi vừa lên ngụ ở Vĩnh Liễu xã Tam Hiệp đề may mắn và đang chờ đón xe đò về Sài Gòn thì bị 2 tên đi xe gắn máy và 4 tên khác, bao vây chọc ghẹo thô bỉ rồi lôi cô xuống toan giở trò tồi bại.v.v.

Cùng một tờ báo đăng một truyện khác:

Bị 4 thanh niên bắt cóc một thiếu nữ lỏa thể kêu cứu giữa đêm khuya:

Gia Định. — Vào khoảng 3 giờ sáng rạng 4-8-1966 dòng bào ở đường Trương minh Ký (Phủ Nhuận)

thình lình nghe có tiếng la cứu kêu thất thanh, rồi theo đó một thiếu nữ hốt hoảng chạy từ căn nhà này đến căn nhà khác đập cửa kêu la giúp cứu, nhưng vì thận trọng nên không ai dám can thiệp. Tuy thế dưới nhà

đền, người ta nhia thấy thiếu nữ lỏa thể thi đầu tóc lủ xủ khéc la và chạy úp trong lè. Ngay lúc ấy có chiếc xe tuần tiễu của cảnh sát thấy vậy liền ngừng lại gạn hỏi thiếu nữ. Một nhân viên đưa chiếc áo mưa cho cô mặc đờ. Thiếu nữ này khai tên là Lê thị Th 24 tuổi nha ở đường Trương tấn Bửu cô Th cho biết hồi 12 giờ đêm cô đi xem hát về bị 4 thanh niên bắt cóc dẫn vào một căn nhà trong ở ấp Tân Canh thay phiên nhau cưỡng hiếp rất may cô vùng dậy và vụt chạy được v.v

Những tin tức này làm cho chúng ta suy tư nhiều lắm. Trong có mấy ngày trời ở chung quanh Đò Thành Saigon đã xảy ra biết bao nhiêu chuyện. Buồn h r n nữa những thủ phạm trong vụ hãm hiếp trên như báo chí đã đăng đa số đều là nhữ ng học sinh 17, 18 tuổi cả, mới nưt mắt ra như Nguyễn văn Linh 17 tuổi học sinh ngụ ở Hồ Nai và Nguyễn văn Hường 19 tuổi học sinh cũng ngụ tại Hồ nai cùng học chung lớp đệ tứ trường H Đ Saigon. Chúng ta không thể tư ông tượng bọn thanh thiếu niên học sinh trên, đã học những gì ở nhà trường mà lại có những hành động bỉ ối đến như thế được. Vẫn hay rằng đôi khi xem báo chúng ta có nghe thấy nói 7, 8 ngoại kiều hãm hiếp một vừ nữ. Nhưng họ là ngoại quốc họ là những quân nhân xa nhà, sống chết không biết lúc nào nên có thể có những tội lỗi ghê tởm như vậy. Nhưng đây chúng ta là người trong một nước nhìn thấy nhau chúng ta cũng còn có chút tình đồng chủng nghĩa đồng bào những kẻ gây tội lỗi lại là chỉ trong bọn thanh thiếu niên học sinh, miệng còn hôi sữa hằng ngày học luân lý cầu kinh. Dẫn chứng ra lại có 2 vụ trong một ngày chung quanh thủ đô Saigon. Những con người tội lỗi ấy có phải là người không hay nói cho đúng hơn có tâm hồn một con người không? Súc vật không đến đời thế! và hoàn cảnh nào học đường nào? giáo dục nào? đã đào tạo ra những con như thế? Những con người ấy đề sống có lợi gì cho quốc gia dân tộc? còn giáo hóa được nữa hay không? những người có tâm huyết có nhìn thấy hành động bỉ ối của họ có phải là những hành động làm nhục cho gia đình, chọ học đường, cho Tô Quốc hay không? Quốc thể có bị đề điều về u hững ti tiện này không?

Ở một nước hùng cường như nước Nhật trong khi nước sắp mất hàng vạn học sinh 17,18 tuổi xin xung vào đội thần phong Kaimkazi để đi tìm cái chết rửa nhục cho nước, đây trong khi hàng ngàn chiến sĩ hàng ngày phải bỏ thân ngoài chiến địa vì lý tưởng quốc gia dân tộc, thì có một số, chống giặc bằng mồm, trốn nhiệm vụ và những hành động như vậy

Những sự kiện trên nếu hàng ngày xảy ra, thì quốc tế nói gì về dân tộc chúng ta, quốc gia chúng ta. Không hiểu những kẻ có trách nhiệm lãnh đạo quốc gia có nhìn thấy những cái đáng tủi hổ này không? Ngày xưa thời chiến quốc, thời cực thịnh của chế độ phong kiến, tại nước Tề. Ngu Công chỉ bị cướp đi một con ngựa, mà Quân Trọng còn phải quỳ xuống tạ tội với Hoàn Công, vì chính trị không nghiêm đến nỗi kẻ trộm đầy dẫy, kẻ bị mất của chịu ngậm miệng không biết kêu ca vào đâu và than phiền với ai được.

Ngày nay giữa thời dân chủ; sự tôn trọng nhân phẩm con người được cả thế giới hoan nghênh vậy mà ở miền Nam nước Việt, tiền tuyến của tự do, ngay cạnh thủ đô hai ba ngày đầu tháng mà xảy ra ngàn tỷ truyện: một ông cảnh sát bị bắt quỳ vì bị nghi là ăn trộm, hai cô thiếu nữ bị mười kẻ thanh thiếu niên toan hãm hiếp... thì dân chủ là cái gì, tự do là cái gì, nhân quyền, nhân vị, giáo dục là cái gì. Trong giới sĩ phu trách nhiệm, chúng ta chưa thấy có ai nhận lỗi mình. Hay là tại ở một thể hệ cao bồi thì nó mới là đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu ! Lễ nghĩa làm sĩ đều chỉ cho là lạc hậu sát nhân, bằng một thủ đoạn tàn ác mới là anh hùng hảo hán thì ời thôi ! nhắc lại làm gì cho đau lòng những ai còn tâm huyết... nhất là đối với những người có đạo tâm...



*Nụ cười không tốn tiền mua
Nhưng là chìa khoá mở cửa
đi đến thành công vĩ đại.*

DANH LAM NƯỚC VIỆT

NHỮNG câu phong dao VN ;

Tu Phật Phú Yên
Tu Tiên Bấy núi
Cọp Khánh hòa
Ma Bình thuận
Gió Tu hoa
Nước Sợn La
Ma Vạn hú
Nước mấm Vạn Văn
Cá rô đầm xú



Còn rất nhiều. Hầu hết mỗi địa phương đều có một câu phong dao và các câu phong dao ấy đã ăn sâu vào tiềm thức của mọi người. Chúng ta là người dân Việt, đã sinh trên đất nước Việt hiện sống trên đất nước Việt. Một nước có trang sức vàng son sáng chói, có một nền văn hiến hơn bốn ngàn năm. Tuy nhỏ nhưng về mặt quốc tế nó được ghép vào hạng hữu danh: « HIÓNGOC VIỄN ĐÔNG », Thế mà người chưa hề biết VN được mà tĩnh, và nơi nào là danh lam thắng cảnh: không đủ phương tiện đi h

nghiên cứu tận nơi thì tối thiểu cũng phải hiểu qua trên sách vở có như thế mới khỏi hồ thẹn là người dân nước Việt khi nhìn một người ngoại quốc. Thậm chí tệ trong bảo tàng viện trong thư Viện Quốc gia và các tủ sách quý cũng chưa khảo cứu lọc toa mà sưu tập thành một bộ sách, để giúp mỗi người khi muốn tìm cho biết danh lam nước Việt và chương trình giáo khoa cũng ít đề cập đến. Chẳng riêng gì người Việt Nam không hiểu hết mà người ngoại quốc cũng bở ngỡ. Khi đặt chân lên đất Việt và khi muốn du ngoạn các nơi cũng không biết ai là người đứng ra chỉ đường thay sở du lịch. Nước đã nghèo lại càng nghèo thêm vì tại chúng ta không quan tâm là vậy.

o o
o

Chúng tôi hoài vọng từ lâu, nay mặc dù chưa đủ thiện duyên, nhưng chúng tôi cứ mạnh dạng đề xướng đề đón nhận bài vở và hình ảnh các nơi của quý bậc mến yêu nước Việt gửi về cho chúng tôi, hầu chúng sức điền tô cho giang sơn gấm vóc giúp những ai hiện tại muốn tìm hiểu Việt nam và để lại cho hậu lai một tài liệu về phần sưu khảo.

Đủ hay không còn do sự hưởng ứng của quý bậc văn nhân thi sĩ, các nhà ăn sĩ, quý Lạc lão thành

khắp các địa phương và nếu được phầu nào cũng tốt phần đó. Việc làm quá khó khăn nên chúng tôi luôn tâm niệm câu : « **một cây tầm chẳng nên non, ba cy dùm lại mới nên hòn núi cao** ».

Hòn núi cao ở đây tức là Bộ sách danh lam nước Việt.

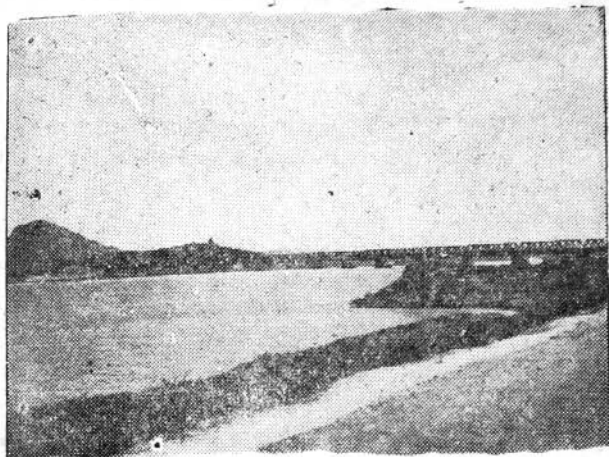
o o
o

Khởi đầu An-Lạc tạp chí xin đăng PHÚ-YÊN THẮNG-CẢNH chắc cả người thắc mắc sao không khởi từ Nam Quang hay từ Cà Mau mà lại khởi từ Phú Yên. Xin thưa rằng vì hai chữ AN LẠC nó hợp với câu « Tu Phật Phú Yên » và cũng đề tạp chí càng ngày càng phong phú và luôn yên lành như số đầu khởi đăng hôm nay.

o o
o

Phú yên thuộc Trung Nguyên Trung Việt nằm giữa dãy núi Trường sơn và bể Nam Hải nên địa thế rất phong phú và trù mật vì vậy nên có rất nhiều danh lam thắng cảnh do thiên tạo. Nhưng rất tiếc là chưa được sự khai thác của các văn nhân thi sĩ hoặc khách du lịch bốn phương nên Phú yên đành chìm trong quên lãng, Người Phú yên đa phần hiền lành la bở ảnh hưởng sơn thanh thủy tú.

Sông Đà
và cầu 21
nhịp



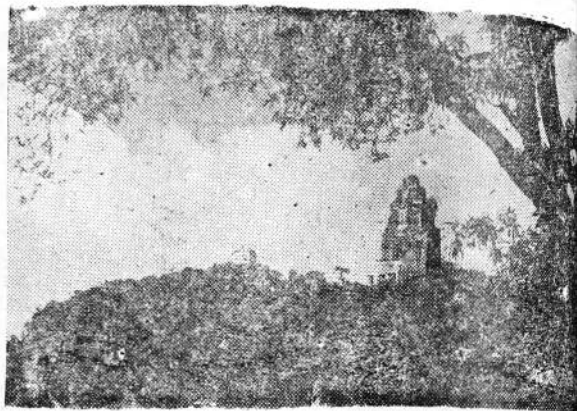
Núi ở đây thì trùng trùng điệp điệp, tạp chí AN LẠC chỉ lược ghi những ngọn núi và những con sông hữu danh đã đem nhiều ích lợi cho người bản xứ, Trước tiên phải kể cái tên của một ngọn núi đẹp và nên thơ nhất : Núi Nhạn, bên cạnh ngọn núi đẹp ấy lại có con sông cũng không kém phần thơ mộng : Sông Đà phụ thêm để cho thắng cảnh núi Nhạn Sông Đà càng được hùng vĩ thì một cây cầu dài 21 nhịp và hầm xe lửa dài nhất VN. Hầm này người ta có thể gọi nó là Hầm thạch Huyết hay Hầm trường Huyết.

Núi đẹp cầu dài, sông rộng, hầm sâu đồng ruộng phì nhiêu tượng trưng cho người bản xứ, có những

đặc điểm tao nhã, nhân nại, thâm thúy và khoan dung.

Núi Nhạn đứng về địa lý mà nói thì lại thuộc hạng quý địa, vì chung quanh ngọn núi là một cánh đồng rộng bao la, một con sông dài uốn khúc tả hữu có núi Vọng phu và núi Chóp chài phò trợ, đông bắc là mặt biển Thái bình dương, phẳng lặng như sân hoàng triều vì thượng đỉnh về phía Tây Nam có hòn Núi Chùa có núi vua thì phải có sân rồng mà sân rồng thì phải có hạt mùa, nhận hay vì vậy nên ngọn núi Nhạn theo sách địa gọi là « BÌNH SA LẠC NHẠN con nhận vui vẻ và lễ bầy ở giữa đồng bằng hay ở giữa cảnh thanh bình an lạc (nhận đến bãi cát bằng)

Núi Nhạn



Thật là một danh địa hiếm có bởi thế nên tiền nhân mới dụng công đặt tên là núi NHẠN và từ khi người Chiêm Thành đánh với Việt Nam có xây trên núi này một ngọn tháp nên tục cũng gọi là núi Nhạn Tháp

Sông Đà cũng có điếm khác hơn các dòng sông khác là nước chảy hai dòng, một dòng trong và một dòng nổi luôn đục, vì thế nên người ta còn gọi là Sông ĐÀ RẪN.

Nhìn thấy dòng sông đã hiểu được người bản xứ có hai phần một phần chơn chất, tâm hồn thanh liêm tao nhã họ luôn tương quan mật thiết với nhau, còn một phần ít là những bọn ô trọc vẫn đục chúng sống theo một phường như

dòng sông bên tục kia vậy.

Hòn Vọng Phu nằm giáp ranh với tỉnh Khánh Hòa. Hòn Vọng phu tức là núi trông chông có một khối đá lớn giống hình người mẹ có ba đứa con một bên, tục truyền (trong vọng phu ngâm khúc) vì ôm con đứng đợi chồng về, nhưng chồng bận việc chinh chiến không về nên người thiếu phụ kia hóa thành đá đứng xa hàng năm chục cây số vẫn thấy đá vọng phu. Núi vọng phu rất hợp với tâm tình của những thiếu phụ trong giai đoạn hiện tại.

(còn nữa)

HẸN NGÀY giờ gặp nhau trong KHÔNG GIAN

- ★ Ngày nào con người đổ bộ lên Mặt Trăng ?
- ★ Phi thuyền Nga Sô vào Hỏa tinh vẫn chưa thành công ?
- ★ Chậm xuất 2 tháng, Hoa Kỳ đang thực hiện công tác không gian ?

Biên khảo của LÊ PHONG

THÁNG chạp năm 1965 bốn phi hành gia Hoa Kỳ đã lái phi thuyền của họ, hẹn ngày giờ, gặp nhau ở trên cao, cách địa cầu 290 es và đồng bay ngang nhau trong quỹ đạo.

Hai phi thuyền này (phi thuyền 6 và 7 bay ngang nhau và chỉ cách nhau có một Ah, khi họ bay vòng quanh Hành tinh với tốc độ 28.000 cây số một giờ. Cuộc gặp gỡ này là một sự thành công rực rỡ của một năm thám hiểm về địa hạt không

gian của Hoa Kỳ trong 8 năm nay.

Trong khoảng thời gian 10 tháng Hoa kỳ đã phóng 5 phi thuyền có người điều khiển vào quỹ đạo. Mọi phi thuyền lại có phi hành đoàn là hai người. Một phi thuyền lại ở hai tuần trong không gian.

Và, trong một chuyến bay khác một phi hành gia Hoa kỳ đã đi bộ 20 phút trong không gian, bằng cách di chuyển bên ngoài phi thuyền với một khẩu súng bắn hơi đẩy trợ lực.

Những phi thuyền có người điều khiển này thăm dò không gian đã được đặt tại mũi Kemiedy liên tiếp phóng lên là trung tâm Không gian quan trọng của Hoa kỳ nên chỉ đã thành một việc thông thường đó.

Mặt khác, những hệ thống hỏa tiễn dùng phóng phi thuyền điều được tinh vi, khiến cho các động cơ của hỏa tiễn, mỗi khi đang khai hỏa đều có thể cúp tắc trong một tích tắc, nếu khi có sự trục trặc phát sanh, đại khái như trường hợp phi thuyền Gemini 6 xảy ra ngày 12-12-65.

Giữa năm kia, phi thuyền Mariner 4 không người điều khiển đã bay lên gần sát hỏa tinh, sau khi vượt qua 240.000.000 es trong không gian, phi thuyền này, lúc ấy, đã truyền đạt xuống địa cầu những bức hình đầu tiên của Hành tinh, cho biết mặt hỏa tinh có những lỗ hõm như miệng núi và giống như mặt địa cầu.

Trong khi con người — phi hành gia và các nhà thông thái — và các Vệ tinh tự động đều tiếp tục các cuộc thăm dò không gian, nhằm nghiên cứu các kiến thức lớn lao hơn nữa, việc thám hiểm của Hoa kỳ đang theo đuổi tận cùng về địa hạt này, đã tiến bộ so với những

năm tháng qua với sự ứng dụng toàn bộ của Vệ tinh Early Bird.

Vệ tinh Early Bird, là loại vệ tinh đầu tiên của hệ thống truyền thanh thương mại quốc tế, được thiết lập giữa Hoa kỳ và 10 quốc gia khác.

Do đó, T.T. Johnson trong việc thăm định chân giá trị không gian, đã hài lòng tuyên bố đại khái: « ... Chúng ta đã bước tới ngưỡng cửa của quyền năng không gian để đưa chúng ta lần đến những thực hiện vĩ đại cho tương lai .. ».

Nhắc lại một vài kỷ niệm

Ngày 15-12-65 các phi hành gia Hoa kỳ đều mặc nhiên đã cướp quyền tạo hóa mà xưa nay chỉ có câu chuyện phong thần của tiên thuyết Tàu, và những chuyện tiên ông Trần Đoàn hay tiên ông Phạm Viên đẳng vân đến ngày nay hóa ra sự thật đó.

Cuộc gặp gỡ vô tiền khoáng hậu này diễn ra trên cao thái bình dương khi phi thuyền Gemini 5 do các phi hành gia walter Schirra và Thomas Stafford điều khiển xáp lại gần phi thuyền Gemini 7 như đã nói, chỉ cách xa 1th do các phi hành gia Frank Barman và James LoWell là

Cách khoảng chỉ có 6 tiếng đồng hồ, phi thuyền Gemini 6, mà chuyến bay của nó đã 2 lần bị hoãn lại, vì

kỹ thuật lại có thể tách khỏi dàn phóng tại mũi Kennedy ở Florida một cách vô sự.

Và trong khi phi thuyền gặp nhau trong không gian, nghĩa là Gemini 6 gặp Gemini 7, thì Gemini 7 đã bay trong quỹ đạo được 12 ngày rồi.

Sau cuộc gặp gỡ một ngày, trong khi Gemini 7 đang tiếp tục bay trong không gian, Gemini 6 lại phải hạ xuống Đại Tây Dương và các phi hành gia Schirra và Stafford đều được Hàng không mẫu hạm Wasq vớt lên an toàn.

Đến ngày thứ 14 của chuyến bay kỷ lục trong không gian, nghĩa là, tính trung bình, 206 vòng quanh quỹ đạo và 330 giờ bay liên tiếp các phi hành gia Borman và Lowell lái Gemini 7 cũng hạ xuống Đại Tây Dương và sáng ngày 18-12-65 đều được vớt lên tàu Wasq như Gemini 6 vậy.

Nhắc lại, hai cuộc phóng phi thuyền Gemini đầu tiên có hai chỗ ngồi, không người điều khiển, đã thực hiện vào tháng 4-64 và tháng giêng 66 là một công tác đặc biệt về việc phóng phi thuyền cũng như việc điều khiển đầu phi thuyền vậy.

Được mệnh danh „Molly Brown” Phi thuyền Gemini 3. Lúc trước, rời

khỏi dàn phóng sáng ngày 23-3-63 chỉ theo hai phi hành gia Wirgil Grissom và Jyhn Young là phi hành đoàn đầu tiên của Hoa kỳ gồm có nhiều người bay vào không gian

Bay ba vòng chung quanh quỹ đạo mất bao nhiêu giờ ?

Bay ba vòng, như thế, chung quanh quỹ đạo, các phi hành gia lúc ấy đã mất 3g 53' nên Gemini ba khi ấy đã được phó TT Hubert Humphrey đã bảo là « một nguồn hãnh diện và hân hoan cho xứ sở ».

Một thắng lợi khác của Gemini đã thu lượm được vào sáng được vào sáng ngày 3-6-65 là việc phóng phi thuyền Gemini 4 với chuyến bay kéo dài 98 giờ các phi hành gia Edward White và James Mas Divitt đã vượt qua 2.700.000 cs, trong khi cho phi thuyền bay 62 vòng chung quanh quỹ đạo trái đất.

Đặc điểm là trong vòng bay thứ 3 của phi thuyền, phi hành gia White từ phi thuyền Gemini 4 bước ra đi bộ 21 phút trong không gian nhờ có sợi dây dưỡng khí ràng buộc với phi thuyền và có thể kiểm soát các động tác của anh ta bằng một khẩu súng bắn bằng hơi ép.

Ngày 21-8-65 sau cuộc đi bộ trong không gian của phi hành gia

hiếu, cách 3 tháng các phi hành
a Gordon Cooper và Peter Conrad
hành chung quanh địa cầu trong
ngày, trên phi thuyền Gemini 5 đủ
ứng tỏ con người có thể thừa sức
ôe và khả năng tinh thần khủ hợ;
mặt trăng.

Sự kiện này, chắc chắn, sẽ dần
o Hoa kỳ nhiều chiến thắng vĩ
i về việc thám hiểm không gian
làm chủ không gian, mà Nga sỏ
rờc đây đã nắm giữ,

Con người có thể du hành t xa trong không gian

Sau khi bạn đọc xem qua những
ớc tiến về vang của khoa học
ông gian Hoa kỳ, qua các chuyến
Gemini đều chắc chắn chứng tỏ
y nay, con người đã có thể thắng
re vũ trụ không gian, nhờ trí óc
nhà thông thái sáng chế các phi
yền vậy,

Các phi hành gia Hoa kỳ đều là
ng thám tử tài hoa về không
và trong tương lai, họ sẽ tìm ra
ng nơi dùng làm trạm nghỉ cho
phi thuyền trong không gian.

Do đó, các bác học gia của cơ
ASA đều sắp đưa ra duyệt lại
n Apollo, trước khi mở cuộc du
lên mặt trăng.

Những « nhà ga » cho các phi
ên nghỉ lại trong không gian

được thiết lập rộng rãi, các phi
hành, chắc chắn khi ấy đều sẽ có
thừa sức và chí mạo hiểm du hành
lên các hành tinh xa xôi và các thái
dương khác.

Các phi hành gia Lowell và
Borman, như đã nói, trong phi
thuyền Gemini 7 đã bay lâu nhất từ
trước tới nay, và bay nhiều hơn các
phi hành gia Nga hợp lại,

Việc này có thể nói cho mọi
người hay biết con người lại có thể
sống trong điều kiện « dò trọng
lượng » trong một thời gian rằng
hiện nay, họ lại có thể từ đường
quĩ đạo này đổi sang đường quỹ đạo
khác.

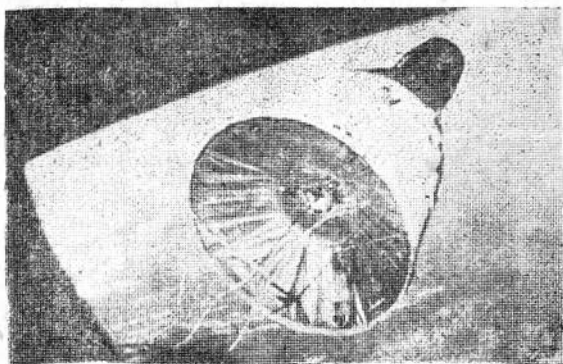
Trong chuyến bay Gemini 7, hai
phi hành gia Borman và Lowell đã
mặc nhiên cởi bộ y phục không gian
có hơi ép và trong¹ nhiên du hành
vời bộ áo quần thường một cách
sung sướng vui vẻ khỏ thích.

Vì vậy, các bác học gia Hoa kỳ
đều nuôi dưỡng hy vọng chương
trình Apollo sẽ thành công mỹ mãn.

T. T Johnson cũng như các
khoa học gia đều không ngần ngại
hết lời tán thưởng các phi hành gia
của Gemini-6 và 7.

Kề lại đây những kỷ niệm êm
đềm và rực rỡ của phi thuyền

Ảnh
phi thuyền
Gemini 7
chụp từ
phi thuyền 6



Gemini 6 và 7 trong không gian là phi thuyền Gemini 6 đã chụp được những tấm hình màu qua những khuôn cửa đầu phi thuyền.

Những hình ảnh về không gian

Trong khi phi thuyền Gemini 7 bay trong không gian, theo vòng quanh địa cầu, phi hành gia Tom Stafford đã chụp nguyệt cầu nổi bật trên nền trời xanh thẫm.

Cùng với phi thuyền Gemini 9 trong khi đang tiến vào quỹ đạo của Gemini 7 với ánh sáng mặt trời phản chiếu trên vỏ phi thuyền, Phi hành gia Stafford đã thành công

Ngày 16-12-65 trong hàng ngàn hàng triệu khán giả theo dõi qua Vô tuyến Truyền hình, phi thuyền Gemini 6 lại hạ xuống Đại tây Dương và bành bồng trên mặt sóng biển, chỉ cách hàng không mẫu hạm

Wasp một vài thước tây.

Các phi hành gia Stafford và Schirro, lúc ấy, đều được những « Người Nhái » của Hải quân Hoaký lệ lán vớt lên Hàng không Mẫu hạm, như đã vớt các phi hành gia Borman và Lowell của Gemini 7 vậy

Việc thám hiểm Nguyệt cầu,

Các nhà thông thái đều cho hay sau khi chương trình Gemini chấm dứt, chương trình Apollo, 4 năm nữa, sẽ đưa con người lên thám hiểm Nguyệt cầu và tiến dần tới các hành tinh.

Chương trình Apollo nhằm đồ bộ các « thám tử không gian lên Nguyệt cầu và đưa họ trở về trái đất an toàn, chậm nhất là năm 1970 và mau nhất là năm 1968.

Ngày 4-6-1966 vừa qua, từ

Nguyệt cầu, phi thuyền Surveyor đã gửi bức hình thứ 2.000 về địa cầu

Sáng ngày 4-6-66, vào khoảng 2 tiếng đồng hồ, khi phi hành gia Eugene Cernan ra khỏi phi thuyền Gemini 9, cơ quan quản trị không gian Hoa kỳ đã loan báo cuộc đi trong không gian được hoãn lại.

Phi thuyền Gemini 9 cất rất nhiều nhiên liệu, nên đã vượt quá xa mức hoạch định của chương trình bay và, khi hai phi hành gia thức dậy vào sáng thứ bảy, đã nhận thấy chỉ còn 30 010 nhiên liệu

Dựa vào tài liệu của các khoa học gia chuyên viên cho biết rằng nếu những nhiên liệu này kéo dài bao nhiêu, thì chuyến bay của Gemini 9 lại có thể rút ngắn lại bấy nhiêu, nên các phi hành gia đều phải tự động mau lẹ đáp xuống mặt biển Caraiibes vào sáng chúa nhật 5-6-66 ngay.

Trong lúc ấy, tại mũi Kennedy người ta lại loan báo cho thế giới hay, phi hành gia F.Cernan sẽ thực hiện chuyến bay ngoài không gian vào chúa nhật 5-6-66 từ 15g10 tới 17g40, giờ quốc tế.

Tuy thế, vào tối giờ chót, người ta lại được hay, chẳng những việc rời phi thuyền Gemini 9 để đi ngoài không gian của phi hành gia

E. Cernan lại hoãn lại trong 24 tiếng đồng hồ và có thể, chắc chắn hoãn lại luôn.

Giữa lúc ấy, phi thuyền Surveyor đã đáp xuống Nguyệt cầu yên lành vào sáng thứ bảy và còn gửi về bức hình thứ 2,000 rất tốt đẹp.

Trở lại câu chuyện của phi thuyền Gemini 9, nếu không chi trở ngại, nhiên liệu đầy đủ, sẽ thực hiện lộ trình như sau :

Thời khắc biểu của phi thuyền Gemini 9 bay trên quỹ đạo vì tất cả đều là giờ địa phương cộng thêm 4 giờ nữa thành ra giờ quốc tế.

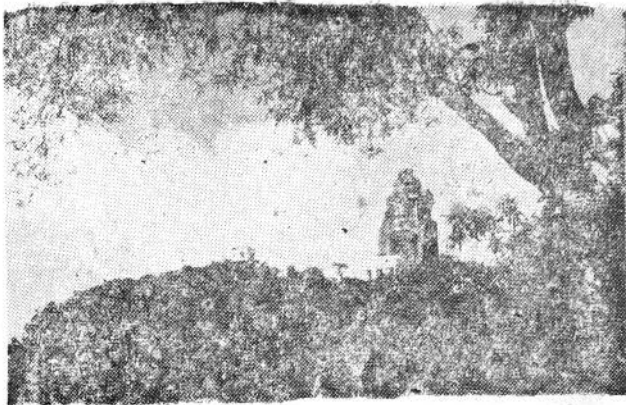
Chiều thứ sáu, 1g43: Các phi hành gia đều sẽ tiến tới cách vệ tinh với mục tiêu chừng độ hai dặm và cho biết về sự nhào lộn của vệ tinh.

Như thế, phỏng chừng 2 giờ, phi thuyền Gemini 9 sẽ sát tới mục tiêu độ 100 bộ Anh (khoảng 30 tà tây) phi hành Stafford sẽ loan tin rằng, vệ tinh đó, trông kỹ như một con cá sấu đang vây vùng trên mặt biển đầy sóng gió.

2g40 chiều: Sau khi gặp nhau lần thứ nhất, phi thuyền sẽ tách rời Vệ tinh.

4g30 chiều: Phi thuyền và Vệ tinh sẽ ráp lại với nhau lần nữa.

Núi Nga



5 giờ 30 chiều: Các phi hành gia ăn bữa đầu tiên trên không gian.

7 giờ tối: Bộ phận kiểm soát của phi thuyền sẽ báo về cho biết các phi hành gia ngủ trong 8 giờ đồng hồ.

3 giờ sáng thứ bảy: Cựu phi hành gia Neil Armstrong, tại cơ sở Trung tâm Không gian Houston, liên lạc điện đàm với phi thuyền Gemini 9 và được các phi hành gia của Phi thuyền này đều vui vẻ đáp lời chào hỏi.

7 giờ 30 sáng: Việc phi hành gia F. Cernan bước ra khỏi phi thuyền trong 2 giờ 30 được hoãn lại đến sáng chủ nhật.

Xem thử, tầm quan trọng của vấn đề thám hiểm không gian, xét

ra, quả khó khăn và phức tạp. Vì các khoa học gia Hoa Kỳ đều quan niệm rằng, đầu có chậm thua Nga một vài tháng chẳng nữa, vẫn không phải điều quan hệ.

Chậm mà chắc chắn hiệu quả còn hơn mau mà chưa hữu hiệu và chưa giúp ích được chi cho nhân loại nên chi, nhờ lại lời tiên đoán của cố T.T Kennedy đã nói: «... Dự án Apollo sẽ đòi hỏi những sự cam kết quốc gia quan trọng về nhân lực, dụng cụ, tiền nghi khoa học và kỹ thuật nữa».

Chính phủ Hoa Thịnh Đốn hợp nhứt với ngành kỹ nghệ tự nhân (NASA) xưa cũng như nay, đều đang chuyển mạnh các tiềm lực khả năng, đề thành công cho được điềm này.

Gần ngày phóng phi thuyền. on 300 ngàn nam nữ công nhân ủa 30 tiểu ban đều háng hái đóng óp công tác sáng tạo lịch sử.

Công cuộc sửa soạn cho chuyến u hành đầu tiên của con người n cầu, hai phi thuyền kiểu mẫu ại Apollo không người điều khiển ả tài công vào năm 1964.

Và ngoài ra, dự án Ranger— ột loại phi thuyền không người ều khiển được trang bị những áy chụp vô tuyến truyền hình—đã úp cho con người dễ dàng quan t các hành tinh xa gần để truyền óng địa cầu hàng ngàn tấm hình rành về các phong cảnh Nguyệt ả.

Phi thuyền Surveyor không ười điều khiển sẽ tiến tới một óc vĩ đại, trong công cuộc thám m nguyệt cầu và hiện nay, nó g được chế tạo để trở thành t Phi thuyền đầu tiên nhẹ nhàng iên Nguyệt cầu.

Lúc ấy, Phi thuyền Surveyor sẽ tuyến truyền hình về trái đất ng chi tiết của cảnh sắc trên trăng, đục khoan mặt trăng và n tách những kiểu mẫu địa chất ặt trăng và bề sâu của Mặt trăng ; trắc lượng nguyệt cầu g đám «vân thạch» đồng thời

kiểm soát sự vững chắc và sự ổn định trên mặt Nguyệt cầu,

Một dự án khác—không người điều khiển—mang tên là «Quyển Nguyệt cầu» cũng đã được dự trù thực hiện trong năm 1966 để chụp những chi tiết trên các khu vực của nguyệt cầu và dễ dàng lựa chọn những nơi đổ bộ.

Mặt khác, theo chương trình này, làm sao biết rõ người ta lại có thể sanh sống trong không gian cũng như thế nhân đang sanh sống trên mặt đất? và những điều như việc phóng xạ của ánh sáng mặt trời thời tiết tốc độ, sự dinh dưỡng, việc đi chân không, tình trạng vô trọng lượng, sự thu thập và việc thủ tiêu những cặn bã do con người bài tiết ra... đều được các khoa học gia ráo riết lo nghiên cứu

Phi thuyền Apollo sẽ bay vượt qua «khí quyển» của trái đất vào ngoài tầng không gian hiem nghèo, và còn sẽ gặp những trở ngại khó khăn, của sức nóng cực độ của mặt trời, và còn lo đề phòng mức phóng xạ để các phi hành gia đều sẽ dễ dàng lướt qua, khi gặp nó trên không gian.

Khi hậu là vấn đề quan trọng khác. Còn nhiệt khí và hàn khí cực độ trên mặt trăng đều vượt quá xa khí hậu trên trái đất. Vì khí hậu

trên Nguyệt cầu lại hay thay đổi từ 151 o dưới không (o) ở phía nam trong bóng tối tới 90 o ở phía hướng về mặt trời.

Giả sử một phi hành gia Apollo đi bộ trên mặt Nguyệt cầu bị « vụn thạch » đánh trúng và bộ y phục phi hành bị thủng rách, nhiệt độ va chạm lúc ấy, sẽ bùng cháy chất đường khi ở bộ y phục, phi hành gia chắc chắn sẽ bị thiêu hủy ngay.

Có một chuyên viên vì thế, đã đề nghị dùng một loại giáp sắt để che chở bảo vệ các phi hành gia đều sẽ khỏi bị các « vụn thạch » đánh trúng vào người.

Về việc dinh dưỡng cho các phi hành gia Apollo cũng thế, các chuyên viên khoa học y học kỳ cũng đang lo sáng chế những thực phẩm và dịch vụ phù hợp và lưu trữ mãi những chất bổ khỏe đều đang được nghiên cứu thành công để các phi hành gia đều có thể dễ dàng ăn uống trên không gian, cũng như trong biệt thự.

Loại phi thuyền đồ bộ lên Nguyệt cầu sẽ chở theo những thực phẩm chế tạo đặc biệt, để đáp ứng nhu cầu nói trên kia, khi những mở kính nghiệm về các vụ phóng Phi thuyền Gemini trước đây đã cho biết,

Các phi hành gia Apollo, na mai, đều sẽ khỏi cần dùng những món ăn khô pha nước như các Phi hành gia Gemini đã làm thừa trước ngoài trừ trái cây. Những thực phẩm của họ đều sẽ làm ra từ bánh nhỏ, không cần pha nước đều sẵn sàng ăn ngon lành.

Các thực phẩm này khó lờ tan vụn ra, vì những mở vụn dễ có thể tỏa bay ra trong tình trạng « vô trọng lượng » vào ruột phi thuyền không gian và đe dọa mất móc lẫn tăn ly ty đều có thể trực trực.

Việc phối hợp với sự di dưỡng là việc thu thập xếp các những chất cặn bã trong người ra, vì không thể liệng chúng ngoài Phi thuyền một cách dễ dàng bởi chúng sẽ làm ô nhiễm không gian và làm nhiệm độ ngoài tầng không gian, lây qua mặt Nguyệt cầu, các Hành tinh khác nữa.

Cho nên trong phi thuyền Apollo, nước tiểu và phân đều sẽ được thu thập lại trong những điều kiện « vô trọng lượng » các chuyên viên đã chế tạo một loại « cầu tiểu riêng. Những chất cặn bã lỏng trải qua một sự chế biến, để lấy nước lại dùng vào việc k

Các chất đặc, trải qua một cuộc biến chế, đều sẽ trở thành « thực phẩm » hoặc để sản xuất nhiệt năng. Vấn đề này đang được các chuyên viên bác học gia Hoa Kỳ nghiên cứu công phu lắm

Phi thuyền Apollo nặng bao nhiêu

Đề trả lời câu hỏi này, Phi thuyền Apollo nặng 40 tấn sẽ gồm có ba bộ phận như sau :

a) — Bộ phận chỉ huy nặng 5 tấn sẽ được chế tạo rất thích hợp cho 3 phi hành gia trong bầu không khí « mang áo mỏng » giúp họ làm việc, dễ dàng ăn uống ngũ mà hằng cần phải mang y phục có hơi P.

Những cửa sổ và các khuôn cửa quan sát đều được trang bị cực kỳ nh vi khoa học, vì bộ phận này chứa đựng một hệ thống phức tạp gồm có các máy móc kiểm soát và dụng cụ để lái phi thuyền.

b) — Bộ phận dịch vụ nặng 25 tấn được trang bị các động cơ hoãn tiến và tiếp tế nhiên liệu đều giúp cho các phi hành gia thúc đẩy phi thuyền xuất nhập quỹ đạo Nguyệt sát và thay đổi dễ dàng lộ trình xuyên bay trong không gian,

c) — Bộ phận đa ngoại Nguyệt sát (L.E.M.) sẽ chở 2 trong 3 phi

hành gia lên mặt trăng và sẽ tách khỏi phi thuyền Apollo, chỉ còn lại bộ phận chỉ huy hợp lại với bộ phận dịch vụ và, sau đó sẽ đưa các phi hành gia từ mặt trở lại phi thuyền trong quỹ đạo mặt trăng.

Năm chiếc chân giống như chân nhện, đều sẽ được mở rộng ra để đỡ cho bộ phận dịch vụ và tất nhiên sẽ bỏ lại sau khi các phi hành gia đều rời bỏ mặt trăng.

Trong khi các điều kiện lược dịch trên đây đều tương đối hoàn thành mỹ mãn nhưng cơ quan NASA lại còn cho biết rằng, những kế hoạch này đều có thể sẽ được thay đổi vào giờ chót nữa.

Phi hành đoàn Apollo gồm có 3 người sẽ được Hỏa tiễn khổng lồ Saturn 5 phóng đi, vượt qua khí quyển trái đất và các nhiên liệu 2 tầng thứ nhất của hỏa tiễn này và một phần nhiên liệu ở tầng thứ ba đều sẽ tiêu thụ hết trong việc đưa Apollo vào quỹ đạo trái đất.

Sau khi Apollo vượt qua giai đoạn tốc độ cực nhanh, 3 phi hành gia sẽ trải qua một lúc trong tình trạng và trọng lượng — gây ra bởi tốc của phi thuyền Apollo Nguyệt cầu phản kháng lại hấp dẫn lực, lúc ấy máu huyết trong huyết

Quán các Phi hành gia sẽ cũng ở trong tình trạng « vô trọng lượng » như phi thuyền Nguyệt cầu vậy.

Khi Apollo thâm đoạt thời gian và trùng ngay địa điểm, trong việc thám hiểm quỹ đạo Mặt trăng, tầng thứ ba của hỏa tiễn Saturn sẽ còn khai hỏa một lần nữa để tăng năng sức thúc đẩy Apollo tiến đến tốc cần thiết là 40 ngàn cây số một giờ.

Phi hành đoàn sẽ phối hợp với Bộ phận Chỉ huy sát lại với Bộ phận Dịch vụ Mặt trăng và, sau cuộc điều hành này, tầng thứ 3 của hỏa tiễn Saturn 5 sẽ được cho bứt ra ngay.

Apollo sẽ du hành trong vòng 73 giờ với tốc độ như các phi hành gia bay từ New-York tới San-Francisco chỉ trong 10 phút và cuộc du hành Nguyệt cầu sẽ tức nhiên kéo dài 8 ngày, hoặc lâu hơn nữa, qua một khoảng đường dài 80.0000cs.

Khi phi thuyền Apollo lên tới vùng tiếp cận Nguyệt cầu sẽ xê dịch và ở vào phương vị đuôi của phi thuyền đi trước và thêm vào đó một Hỏa tiễn, trong Bộ phận Dịch vụ, sẽ được sớm khai hỏa và xẹt ra để đưa phi thuyền chun và vào quỹ đạo quá một vòng tròn ở trên cao mặt Nguyệt cầu chừng 185cs,

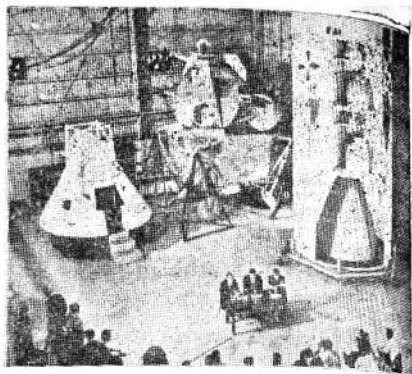
Hai phi hành gia sẽ trôi qua cửa quỹ ra khỏi bộ phận Chỉ huy lên vào bộ phận Dịch vụ (LEM) để tách rời bộ phận này ra khỏi Phi thuyền, lái cho bộ phận này hạ xuống Mặt trăng là phải chăng giai đoạn khấn yếu như vậy ?

Phi hành gia thứ ba trong phi hành đoàn sẽ ở lại trên phi thuyền và, nói lại khi ở trên cao, cách Mặt trăng chừng độ 16cs, Bộ phận LEM sẽ bay lượn trên Mặt trăng, di chuyển về bên tả hoặc hữu nếu muốn, để phi hành đoàn lựa chọn nơi hạ cánh thích hợp nhất.

Các sự kiện do dự án Rangev, Surveyor và Lunar Orbiter đã thu thập từ trước sẽ giúp cho 2 phi hành gia điều lập tức sửa soạn cho Bộ phận LEM sẵn sàng được tái phóng đi, trước khi thực hiện những việc phát và, được các phi hành gia ở trong phi thuyền giúp đỡ họ, đồng thời nhờ những tín tức dưới địa cầu đánh lên nữa.

Thám hiểm gia đầu tiên sẽ bước ra khỏi Bộ phận LEM và đặt chân lên mặt trăng là một việc quan trọng; đây ý nghĩa như, hơn các cuộc khám phá xưa nay ở lục địa đại dương ?

Mô hình lớn
của phi
thuyền Apollo
gồm 3 bộ
phận lẫn lẫn
ly ty.



Như thế, cần lập lại, chỉ có một phi hành gia sẽ được rời khỏi Bộ phận dịch vụ còn người kia lại và mỗi người không được ở ngoài quá 4 tiếng đồng hồ, để khám phá và hiểu thấu mặt nguyệt cầu gần nơi đổ bộ.

Các ông này vẽ họa đồ khu vực đó, thân thập các mẫu đất đai ở trên mặt và trong ruột mặt trăng chụp hình, biên chép các nguyệt chấn » « địa chấn và tìm hiểu sức phóng xạ, cùng những cuộc trắc liên hệ về « nguyệt cầu học ».

Hầu hết những dụng cụ trắc nghiệm và thám hiểm đều sẽ bỏ tại chỗ đổ bộ, để tiếp tục công việc và truyền đạt những sự kiện xuống địa cầu.

Sau khi ở 4 giờ lâu nhứt trên mặt trăng, kể cả thời gian ăn ngủ

đưỡng sức, 2 phi hành gia, qua hang này đều sẽ sửa soạn mau mau để rời khỏi mặt trăng bằng cách khai hỏa bộ máy của bộ phận ba du ngoạn vào giây phút đúng nhất đã được ấn định bởi phong vĩ và vị trí của phi thuyền đang bay trong

Bộ phận Dịch vụ tự động cất bông lên, bỏ lại trên mặt trăng các chân của phận đổ bộ, rồi theo một quỹ đạo bầu dục đã được tính toán kỹ lưỡng, nhằm thực hiện cuộc gặp gỡ với Phi thuyền liên thuộc.

Với ra đa và các dụng cụ thị giác, Phi hành đoàn sẽ ráp nối bộ phận du ngoạn Nguyệt cầu với Phi thuyền liên thuộc và trở về ngôi với phi hành gia thứ 3 trong bộ phận. Chỉ huy, và bộ phận du ngoạn tách rời và bị loại bỏ; để giảm bớt sức nặng trong chuyến bay trở về

Mỗi Hòa-Tên trong Bộ phận Dịch vụ sẽ được khai hỏa, để đưa phi thuyền Apollo trở về địa cầu. Và mỗi khi Apollo tới sát bia ngoài của «ngưỡng cửa vào địa cầu», Bộ phận Dịch vụ sẽ được tách rời và hát tung đi,

Nhắc lại khi còn ở cao độ 1.500c, sau khi thoát khỏi nhiệt độ và thoát qua những lực lượng mãnh liệt làm giảm tốc độ, một hệ thống phụ sẽ mở tung ra để ổn định việc Phi thuyền trở về trái đất.

Khi còn cách 3 ngàn thước, hệ thống có màu sắc rực-rỡ sẽ mở tung và giữ vững cho Phi thuyền từ từ hạ xuống mặt đất.

Khu vực tiếp rước phi thuyền hạ xuống, có lẽ là một nơi bằng phẳng như một phi trường rộng và có thể nhìn thấy rõ ràng.

Những dự án của phi thuyền Apollo xét ra, đều làm sao kể lẽ tận cùng? Song, các điều kiện của chương trình này đều được giải quyết trước nhất vào ngày phóng phi thuyền lên Nguyệt cầu.

Song, dù muốn dù không, khi Hoa kỳ đã nuôi dưỡng ý chí phục vụ hòa bình nhân loại và đời sống con người, thì dấu hao tiền tốn của và nhân mạng đến đâu đi nữa vẫn dưới tựa càng mới nghe và mới chịu.

Giới tuyến của không gian khi cho là vô tận sẽ, không phải đầu hôm sớm mai, có thể chinh phục dễ dàng. Nhưng, con người thử nhưt con người của thời đại «mạnh được yếu thua» sẽ quyết tâm không vì lẽ này cứ họ sẽ thám hiểm cho được Nguyệt cầu, các Hỏa tinh, Mộc tinh và các Hành tinh xa xuôi mới chịu nghe:

Như thế, sau khi con người thám hiểm núi cao bề sâu, ngày nay, đang thám hiểm không gian, sức con người đang muốn cướp quyền tạo hóa còn chi nữa?

Tuy thế, giữa cái xã hội loài người hôm nay, trong khi Chúa đang kêu gọi «thương người ta như thương tôi vậy» lẽ nào, các nhà thông thái đều lại không lấy đó nghiên cứu, đưa ra những phương châm phục vụ nhân loại, mới đáng ca ngợi thêm nữa lắm ru.

LÊ-PHONG

(biên khảo theo các tài liệu khoa học)





sông hương

Xưa kia

Nói tới sông Hương

Thường kèm theo thơ mộng

Nói về núi Ngự

Là nói tới cả ngàn thông

Đâu đâu tiếng hát trên sông

Lặng lẽ nước chảy như trông khách tình

Hồ ở ...Cô gái đồ xinh

Nhưng là một thứ hoa Quỳnh nở đêm

Nhưng nay

Sông Hương

Không phải là nơi thương với nhớ

Không phải là nơi uỷ mỵ yên mùa

Mà là nơi của con người thể hệ

Là nơi mười năm chống pháp đáng kể

Là phát diêm chống Diêm bạo tàn

Là nơi đang đấu tranh cho đạo pháp: hoà bình

Thuyền trên sông vẫn còn .

Nhưng nó còn với cái gì mạnh mẽ

Với cái gì là khoẻ của con người

Đêm nay ngồi ở phía ngoài

Ta vô mạn thuyền hát bài « Hùng ca »

HƯƠNG VỊ

NGƯ·U MÃ ĐÔNG TÀO



Song-Thu
(dịch thuật)

XU A Tê Hoàn-Công đi săn nhân đuôi con hươu chạy thẳng vào trong núi. Núi ấy có cái hang rất lớn, Hoàn-Công nhìn vào, thấy có một ông Lão râu tóc bạc phơ. Hỏi : « Ông già cả sao lại ở một mình trong hang này? Ông tên họ là chi ? »

Ông lão trả lời : Tôi tên Ngụ.

Hoàn-Công nói : « Trong đời thiếu gì tên lại đặt tên Ngụ ? »

Ông lão mới kể cho Hoàn Công nghe :

Năm trước tôi có nuôi 1 con ngựa cái, nó đẻ ra một con ngựa con, mấy hôm sau, con ngựa con chết, tôi mua con trâu Nghé để cho nó bú con ngựa kéo uồng sữa. Không bao lâu, có một thanh niên đi ngang qua đòm thấy con trâu bú con ngựa, anh vào bắt con trâu của tôi dắt đi một mạch. Tôi chạy theo đòi lại, anh ấy bảo: dưới đời có con ngựa nào đẻ ra con trâu không, đây là ông bắt trộm của người ta, giờ tôi bắt đi là đúng rồi, ông còn nói gì nữa ?

Tôi làm thỉnh, lùi thúi trở vào.

Vì thế, trong vùng này người ta cho tôi là ngụ, mới đặt cho tôi một cái tên Ngụ-Công.

Hoàn-Công nghe ông lão nói câu chuyện bèn nói : « Người ta cho ông cái tên ấy thật xác đáng ! »

Lúc về triều, Hoàn-Công thuật câu chuyện đi săn, gặp một ông lão chí ngu, ngu như thế ấy..., thế kia... thuật cho Tề tướng Quân-Trọng nghe.

Quân-Trọng nghiêm sắc mặt nói : « Đó là Vua ngu, Quân-Trọng này ngu, Công, Hầu, Khanh, Tướng ngu, chớ không phải ông lão kia ngu ! »

Vua Tề Hoàn Công ngạc nhiên hỏi :

Sao khanh lại nói vậy ? Vậy thì cả triều trần đều ngu cả sao ?

Quân Trọng nói : Hiện nay triều chánh mục nát, tham quan ô lại đầy dẫy trong ngoài, hỏi ông lão ấy biết thưa gì với ai ? Còn ai biết chuông công lý nữa mà hùng thưa với kiện !

Từ đây Vua tôi chúng ta phải mau mau sửa đổi lại việc triều chánh, chỉnh đốn lại các Châu Quận, bài trừ tham nhũng, trọng hiền kính tài, thì những tệ đoan ấy sẽ không còn nữa.

Hoàn-Công khen phải, cho lời nói của Quân Trọng là lời kim thạch.

Vua tôi lập tức sửa đổi chánh sách ngay.

Lời bàn

Theo như trên kia, thì ông lão này khôn chớ không phải ngu, biết nhấn nhọc để cho tên vô loại kia bắt con trâu của mình. Nếu ông đi thưa kiện, ai mà xử cho ? Vì triều đình quan lại lúc bấy giờ lộn xộn không có công lý, lớn hiếp nhỏ, mạnh hiếp yếu, quan hiếp dân, giàu hiếp nghèo. Vả chăng, những phường vô lại thường kiếm nơi thế thần mà nịnh hót, dựa nương để sanh sát, bóc lột dân chúng, thì ông lão có thưa cũng vô ích, mà không khéo lại bị chúng hãm hại nữa.

Vua như Tề Hoàn đáng mặt ông Vua, mà tôi như Quân Trọng đáng mặt vị tôi, dám đem lời trung trực nói ngay trước mặt Vua, mà Vua lại vui mừng đón rước lấy lời can trực. Quý báu thay !

Tôi còn nhớ, thời tiên triều có hai ông vì cang giáng mà phải ở tù. Vì thế nên đám Sĩ phu nước ta không dám hở môi.

VI- Nạn lạm phát giá đồng Bạc Việt Nam trị giá còn có 1/118 của 1 Mỹ Kim

Nói tới đồng bạc Việt nam, chúng ta phải nói tới thời kỳ cực thịnh của nó sau kỳ thế chiến thứ 1. Lúc khi trị giá lên tới 24 phật lạng, khiến cho nước Pháp ngày ấy, muốn cho tiền tệ ổn định phải ôm chặt lấy đồng bạc Việt nam với trị giá bất di bất dịch là 10 phật lạng.

Sau kỳ thế chiến thứ 2 sau khi việt minh lên cướp chính quyền, đồng bạc việt-nam lúc bấy giờ thật ở vào tình trạng xuống giá chưa bao giờ thấp kém đến như thế vì chính trị muốn cho quân đội Trung hoa không lật đổ mình, Việt cộng ký nhận ngay bán rẻ đồng bạc Việt nam bằng trị giá 1d50 việt-nam đổi lấy 1 pua kim..

Rồi tới khi người Pháp trở lại Việt-nam.. vì có sự viện trợ của Hoa kỳ, giá đồng bạc Việt-nam ngày đó tuy hết sức thấp kém nhưng cũng được nâng lên mức 1d việt ãn 17 phật lạng,..

Vấn đề Kinh tế Việt Nam

(Tiếp iheo số 1)

★ G.S. NGUYỄN BÌNH TUYẾN

Chúng ta nên hiểu giá trị chính trị của biện pháp kinh tế này : Đưa số những người bỏ nhà bỏ cửa, cho chính tiêu-thả kháng-chiến của Việt-Cộng đều trở về các vùng đô thị. Đồng bạc có giá, công việc làm ăn dễ dãi, mọi sự chi tiêu đều rẻ. Cơ nghiệp trước đây tưởng mất hết, bỗng nhiên gây dựng lại được. Trên phương diện lung lạc nhân tâm, dù chính nghĩa không nắm vững trong tay người Pháp đã thành công một phần nào.

Tiếc thay ! lòng tham không đáy của con người, được voi đòi lên, được năm lại muốn cả mười, mồm nói giao trả độc lập cho người Việt Nam, nhưng trên hành động và thực tế vẫn nắm giữ hết mọi quyền hành. Người Pháp đã chuyển thắng thành bại. Cuộc chiến tranh sáu, bảy năm trời cũng chỉ để cho một số thực dân và Việt gian âm mưu chuyển ngân về Pháp... Rồi khi đồng bạc bị đánh sụt giá xuống 10 phât lạng quân đội Pháp rước lấy thảm bại Điện Biên Phủ và phải nhục nhã cuốn gói ra về, bỏ Việt Nam, Lào, Cao Miên... Cuộc thất bại này đem theo cuộc thất bại ở Phi Châu, khiến

nước Pháp ngày nay không còn một chút đất đai nào ở hải ngoại..

Sau ngày 20-7, Mỹ trực tiếp viện trợ cho Việt Nam, tưởng rằng như Nhật Bản, kinh tế Việt Nam có thể phát triển được : Máy móc sẽ mua về, tất cả mọi thứ làm tạm bợ làm bằng tay trong hồi chinh chiến có thể thực hiện một cách tốt đẹp bằng cơ khí. Tiếc thay ! Chính quyền Ngô đình Diệm dù sao cũng thuộc thành phần tay sai cũ của thực dân. Có bao giờ người ta có thể tìm thấy trong đầu óc bọn tay sai những tư tưởng tự cường, tự lực...

Với tiền Mỹ trực tiếp viện trợ họ Ngô không biết làm gì hơn, ngoài việc lên núp chuyển tiền sang La mã, sang Ba Lê, và sang Thụy Sĩ. Tám năm dưới ánh độc tài của họ Ngô, người dân Việt cảm thấy khó thở hơn hồi Pháp, hay Nhật chiếm đóng.. và nếu không phải là dân đô thị, thì phải sống chui rút trong các khu trù mật, các ấp chiến lược, dưới sự kiểm soát ngu gia liên bảo như của Việt Cộng.

Nền kỹ nghệ quốc gia không có một mây may nào phát triển. Cao su, cát trắng, gạo.. đều đem bán ra

ngươi quốc dưới hình thức nguyên
liệu để lấy mỹ kim về. Tinh thần chủ
bại của họ Ngô hèn yếu đến nỗi
không dám có một mảy may sáng kiến
gì chống cộng hay kiến tạo đất nước
mà chỉ lo bằng đủ mọi cách làm sao
chuyển được tiền nhiều ra ngoại quốc
và hầu hết các cơ quan hoạt động
đều chỉ nhằm mục đích kinh tài cho
đảng và cho "cụ" cụ cố vấn, cụ Tổng
phệ hay tổng giám mục. Mặc dầu hàng
năm có tới 500 triệu Mỹ kim đài thọ
để duy trì giá bạc, sự chi tiêu trong
nước không có gì tốn kém, vậy mà
đồng bạc Việt Nam vẫn cứ xuống giá
Tuy vậy có lẽ vì phương diện quốc
thê ngoài bè lũ họ Ngô ra
Các sinh viên đi du học vẫn
được chuyển tiền với giá chính thức
là 35đ một Mỹ kim.

Có người bảo đồng bạc mất giá
từ lâu, giá chợ đen 1 dollar có khi
đã lên tới 130đ, 140đ cơ mà! Đây
là những lý luận rất nhầm lẫn và rất
nông cạn trên trường hợp, giao dịch
có khi một chiếc nhẫn vàng không đời
được một bát cơm, chúng ta không
thề bảo rằng giá tiền bát cơm hơn
chiếc nhẫn vàng... việc mua bán chợ
đen Mỹ kim cũng vậy. Chỉ có những
kẻ cần mua Mỹ kim mà chưa mua
được bằng giá chính thức, mà lại ở
trong lúc quá cần, mới phải mua vội
mua vàng, giá nào cũng mua vì vậy
giá Mỹ kim đen mới cao. Những ai
mà lại phải cần Mỹ kim với một giá
quá mắc như thế?

Phải chăng đây là những kẻ có
quá nhiều tiền Việt Nam, vì một
trường hợp nào đó muốn sinh sống
ở ngoại quốc nên vội bán hết tiền
Việt Nam đi để mua Mỹ kim. Hay
những kẻ có tội ở Việt Nam, biết
rằng rồi đây nhân dân Việt Nam sẽ
không tha tội ác của mình nên phải
bỏ nước mà đi, lúc đi tài sản nhiều
ít cũng bán đồ bán tháo cho kỳ hết
để lấy tiền ở ngoại quốc. Hay nữa
là những bọn gian thương muốn

buôn lậu vào VN những hàng ngoại quốc, mà chính phủ không cho phép nhập cảng, hàng bán hết rồi muốn rút tiền về để đi buôn chuyển khác, cũng phải theo thời giá bán đất bán rế đi..

Chúng ta không thể vin vào sự cần Mỹ kim của những kẻ đào vong ra ngoại quốc hay những bọn gian thương chuyên sống bằng sự buôn lậu, hay thuyền chuyển tiền, bạc.. mà bảo rằng giá đồng bạc phải theo giá chợ đen mới định được giá trị.

Phải tin vào số giấy bạc phát hành mà được giá trị đồng bạc. Nạn lạm phát ở Việt Nam đã bắt đầu từ khi chế độ độc tài chuyển sang chế độ quân phiệt. Đáng lẽ ra với sự hiện diện của quân đội Hoa Kỳ từ 20 vạn người đến 30 vạn với sự chi tiêu hàng tỷ Mỹ kim ở Việt Nam nên tài chính nhờ đấy mà sung túc sự lạm phát chưa thể có ngay được. Với một tỷ Mỹ kim của quân đội Hoa Kỳ chuyển sang bạc Việt Nam chính phủ Việt đã có thể in thêm 35 tỷ bạc giấy và cộng với số bạc

Sự chiều ý quân đội Hoa kỳ đánh giá đồng bạc sụt xuống từ 105 tới 1118 của một Mỹ kim, lẽ dĩ nhiên đã làm cho quân đội công chức và nhân dân Việt Nam thua thiệt, sự đó không thể tránh được. Chúng ta cũng nên phân biệt sự lợi hại của hai bên như thế nào :

Cái lợi hại của quân đội Viễn chinh Hoa kỳ.— Khi đánh bại họ giá đồng bạc xuống, cán cân lợi về bên Hoa kỳ rất nhiều. Trước nhất, khi mang 30 vạn quân vào đây, Hoa kỳ phải chi tiêu tới một tỷ bạc để phát tiền cho quân lính. Đáng lẽ quân đội Hoa kỳ, theo đúng thỏa ước tiền tệ giữa hai nước thì 1 đôla ăn có 35 đồng Việt Nam. Hoa kỳ vào vào đây 1 tỷ đôla tất lấy được ra 35 tỷ bạc Việt Nam, nhưng nay 1 Mỹ kim ăn 118 tất nhiên Hoa kỳ sẽ lấy ra 118 tỷ bạc Việt Nam. Sự chênh lệch 118 trừ 35, ra 83 tỷ bạc lợi cho Hoa kỳ biết bao nhiêu việc !!!

Một quân nhân Hoa kỳ lương
khoảng 300 Mỹ kim một tháng được
một số tiền : 118 300 thành
35.400đ

Lương cao hơn lương chủ tịch
hành pháp

35,400 — 35.000 ra 400đ

Chúng ta cứ thử tưởng tượng
với số lương của một vị thủ tướng
Việt Nam sẽ quan niệm và quan niệm
như thế nào ?

Tất nhiên những quân nhân
ngoại quốc ấy đi tới đâu cũng vung
tiền ra như rác, sẽ được các trẻ con
"he-lô n...n bờ oan" và và cũng
được đủ mọi người tiền hô hậu
ứng rồi các cô chiêu đãi viên
cũng sẽ tha hồ như nọt chiếu
chuông và đôi khi các thiếu nữ Việt
nam đã phải phân tâm giữa số lương
khổng lồ của chàng Mèo và số lương
không đong đủ hai ba tạ gạo.

của vị hôn phu « bản xứ » « lô
canh » lương ba cọc ba đồng... Cái
lợi của các quân nhân Hoa kỳ và
ngoại quốc là như vậy, vì đáng lẽ
một đô-la chỉ đổi được 35 đồng đã
đòi thành 118 đồng cái gì 1 cũng
được hơn ba, còn đến cái lợi của các

hàng thầu ngoại quốc thì cũng lại
tuyệt vời. Các hãng thầu được trả
tiền bằng Mỹ kim, chỉ phải thuê công
nhân bằng tiền Việt Nam thì thật đủ
lợi vô cùng, nếu không phải tăng
lương công nhân thì hãng đã được
lợi không nhưng về Mỹ kim các nhà
thầu còn được lợi về lương công nhân
" bản xứ " vô tình đã xuống một
phần ba nếu có tăng lương công
nhân lên gấp rưỡi. hàng thầu cũng
vẫn còn lợi nhiều vì đáng lẽ chỉ muốn
được một công nhân " bản xứ " họ
có thêm tiền để mua hai công nhân
mà ngân khoảng chỉ tiêu không thiệt
đi một chút nào, nếu đem Mỹ kim mà
tính ra.

Các công nhân ngoại quốc cũng
vậy, tính lương theo Mỹ kim, tất
nhiên sẽ được đủ mọi thứ hơn công
nhân người Việt thập bội. Quan
niệm về chủng tộc giữa một công
nhân ngoại quốc với một công nhân
Việt rồi đây mới là những chuyện
sinh rắc rối.

Đây là cái lợi về kinh tế, còn
cái lợi về chính trị nữa. Chúng ta
thừa biết, từ xưa đến nay trong các
quốc gia có ít nhiều liên hệ với Hoa
kỳ. Hoa kỳ là một nước giàu có

tiền bạc vớt đi không hết, muốn để chính phủ nào vững thì chính phủ có vững, chính phủ nào dở thì chính phủ đó phải dở, sự chống báng hầu như khó khăn vô cùng. Vì Hoa kỳ chủ trương tung tiền ra mua chuộc thì việc gì nguy hiểm tới đâu, tệ tiện tới đâu cũng có người làm theo hết được. Với đồng bạc Việt Nam sụt giá, thì ở cái xứ miền Nam nước Việt này, Hoa kỳ lại càng dễ hoạt động muốn gì mà không được. Trước

Muốn chi một triệu VN thì phải bỏ ra 3 vạn Mỹ kim, bây giờ muốn chi một số tiền một triệu bạc Việt-Nam thì chỉ cần bỏ ra chưa tới 1 vạn Mỹ kim là đã đổi được rồi. Các cuộc biểu tình, các trò ủng hộ đá đảo giũalúc thiên hạ dối nhãn rằng lại càng dễ sai khiến, lèo lái muốn đưa vào hướng nào thì đưa.

Việc đồng bạc sụt giá trong kh; có hàng ba bốn chục vạn quân đội ngoại quốc ở đây thực là một việc làm "hi hữu" chỉ có những con người "bất chấp dư luận" cùng lời "dâm tiểu" và không ngại "hậu quả" mới "làm nổi" và mới "dám làm" !

Chúng ta hãy để mặc truyện khen

chê dấy để nhìn vào sự lợi hại của sự sụt giá đồng bạc với chính quyền và nhân dân Việt Nam.

Chúng ta phải nhìn nhận rằng chính quyền Việt Nam nếu có thu được thuế, thì chỉ là những thuế má ở nơi đô thị, còn các thứ thuế vườn ruộng ở thôn quê thì từ ngày chính chiến đến nay, thuế má đều không một mảy may thu được cái gì, mọi sự như đều trông vào tiền viện trợ của Hoa kỳ. Tiền viện trợ đó hàng năm là vào khoảng 500 triệu Mỹ kim, Với số Mỹ kim, nếu chúng ta cứ cho trị giá nó là 35đ 1 Mỹ kim thì chúng ta chỉ có :

$$35đ \times 500.000.000 = 17.500.000.000, 17 \text{ tỷ } 500 \text{ triệu}$$

Số bạc giấy in ra chỉ được có 17 tỷ 500 triệu, nhưng nếu số bạc giấy in quá nhiều vì những vụ tăng lương công chức và quân nhân mới đây, vì số giấy bạc in theo tỷ lệ 35đ 1 Mỹ kim không đủ.

Với biện pháp này bao nhiêu công nợ các nơi đều giả được hết nếu tiền vay là tiền Việt nam, nhưng tiền vay và Mỹ kim, thì lại là truyện khác... Lối trang trải công nợ, kiểu ấy thật là kiểu « sư tử đi săn chung với con mồi » hay là « đức ông buôn chung với dân chúng... » « hay tuyệt là hay ».

!!! Đối với công chức và quân nhân tuy được tăng lương mà hóa ra hạ lương công chức có tăng lên gấp rưỡi cũng không lại được với số giấy bạc của chính phủ nhiều lên gấp ba... với số tiền dự dặt này, chính phủ tha hồ chi tiêu vào các việc chi, phối đoàn thể chia

Sự thật thời chi có nhân dân quân đội và công chức nhận lãnh.

Thật vậy, chúng ta không nói gì tới bọn gian thương và tư bản có nhiều hàng hóa, có nhiều bất động sản, ít khi để tiền nằm một chỗ, tiền nong đã là hàng hóa, thì khi tiền hạ thì hàng cao, họ không những không thiệt một mảy mảy nào mà lại còn

lợi là đằng khác. Nhà cửa của họ giá mỗi ngày mỗi cao,

Sự thiệt thòi lại chỉ đi lên đầu nhân dân, công chức và quân nhân vô sản.

Về giá sinh hoạt thì từ khi đồng tiền sụt giá, giá thật cao lên gấp 5 mờ từ 30đ lên đến 150đ thật từ 60 lên đến 180đ 200đ có khi phải mua tới 300đ 1 kilô, gạo thì vẫn từ 800 lên đến 1200đ, rồi 1600đ có khi 2000

Vải popeline dệt bên này lên tới 70đ một thước. Lụa nội hóa 10đ lên đến 30đ 1m... Mọi giá hàng chi có tăng mà không có hạ...

Lương bổng tuy được tăng lên gấp rưỡi, nhưng nhìn vào sự chi tiêu mà thấy lòng thêm ngao ngán !

Món tiền đề dành được nếu có được 5, 10 vạn trước kia còn hy vọng mua được cái nhà cái cửa, bây giờ thì dành chi đề tiêu dần,

Các công nhân đi làm cho Mỹ cũng vậy, trước kia từng cao hơn lương chánh phủ thì cũng mừng đôi

chút, nhưng từ ngày vật giá lên cao thì thật buồn hết chỗ nói.

Buồn thêm nữa là các ngoại kiều làm chung sở, sự khôn ngoan thanh lợi nhiều khi không bằng mình nhưng chỉ vì họ là ngoại kiều, họ linh lương bằng Mỹ kim.

Cái nhục đó chưa hết, trước mắt mình, một số phụ nữ làm việc cho Mỹ, thiếu liêm sỉ, coi đồng tiền hơn nhân phẩm... một số thanh niên... kém bản lĩnh nhắm mắt đón đưa... hành nghề nhục nhả... Rồi mặc cảm kỳ thị... tự nhiên nảy nở...

Dù sao... việc đánh sứt giá đồng bạc cũng là những sự đã rồi, lấy lại không thể được nữa, sự thiệt vì nhân dân có một phần, nhưng sự lợi về chính quyền nhiều hơn... Nhân dân cũng nên vì chính quyền mà hy sinh, sự đòi hỏi không thể được nữa. Nhưng trong lúc mà đồng bào phải chịu quá thiệt thòi, và ngoại kiều ăn lương bằng Mỹ kim quá được lợi lộc để ổn định mọi truyện, tưởng chánh phủ nên :

1) Đánh thuế nặng nề như ở

Thái Lan các ngoại kiều không phải là nhân viên sứ quán, mà sang làm ăn buôn bán hoặc làm công nhân hay làm nghề có thiệt hại tới quyền lợi đồng bào VN

3) Đánh thuế lợi tức 50% vào tất cả các công ty ngoại quốc lợi dụng chiến tranh ở Việt-Nam để ganh đua với người Việt.

3) Cho phép các công nhân Việt-Nam được tranh đấu đòi tăng lương để cho mức sinh hoạt hợp với đồng lương hàng ngày.

4) Cho phép các công nhân được quyền bỏ sở đi làm cho ngoại kiều nếu chính phủ Việt-Nam không thể trả lương theo đây với mức sinh hoạt hàng ngày.

5) Bắt buộc các xí nghiệp ngoại quốc phải dùng công nhân Việt-Nam vào làm trung bình tỷ lệ là 90% trong số công nhân ngoại quốc được kêu vào.

6) Huấn luyện và khuyến khích các công nhân Việt-Nam nên gương các công nhân ngoại quốc lòng làm phận sự và bỏ hẳn tưởng "com nhà chúa mùa tới người" nó đã làm nhục cho quốc gia này

hại không nhỏ tới tiền đồ dân tộc.

7) Đòi hỏi quân đội Hoa kỳ phải phát lương, và những tiền đề dành khi nào về nước chính phủ VN sẽ đòi và hoàn lại...

8) Đòi hỏi chính phủ chỉ cho ngoại kiều hành nghề, những nghề gì không làm thiệt hại tới quyền lợi nhân Việt.

9) Kiểm soát chặt chẽ hành vi những nhân viên làm cho ngoại kiều khỏi có những truyện làm nhục cho quốc thể, hay phương hại tới phong tục tập quán của dân tộc Việt.

10) Những nhà hướng dẫn nền kinh tế quốc gia trong một nước kém mở mang, chớ bao giờ quên rằng một sự lầm lẫn của mình có thể đủ dẫm thanh thiếu niên và hổ trợ lực: con gái thì làm gái điếm, còn con trai làm ma cô, nếu hoàn cảnh không cho phép chúng tìm thấy một nghề nghiệp khác kiếm ăn được,

KẾT LUẬN

Trên 6 tiêu đề mục tr ừ h bày trên, chúng tôi đã nói hết những nguyên nhân nào đã đưa quốc gia vào tình trạng kinh tế suy

sụp ngày nay, và nguyên nhân chính theo sự nhận xét chung vẫn là việc chúng ta chưa được một nền kinh tế độc lập... chúng ta chưa ý thức được thế nào là một quốc gia độc lập.. Chúng ta quá ý lại vào người, ý lại vào người đề chống cộng, ý lại vào người đề giải quyết mọi vấn đề thiếu thốn của chúng ta...

Những nước bại trận sau những ngày hàn găn đều đã phát triển kinh tế một các vược bực. Một trăm triệu người Nhật Bản sống chen chúc nuốt hận trên mấy hòn đảo, đã tạo ra được sống đáng sống, cái sống ra sống.

Chúng ta xa xa thì hai mươi năm thoát khỏi xích xiềng Pháp, gần đây thì tạm kể mười năm. Mười năm mang danh là một quốc gia có chủ quyền luôn luôn sống dưới chế độ kinh tế chỉ huy, tiền viện trợ đầy đủ hồi đã làm được cái gì.. Một số người tự danh lấy, tự dấm đương lấy vai trò lãnh đạo lại chỉ đề ý vào công cuộc viện trợ, mà quên không tự hỏi rằng: Nếu không có Mỹ viện trợ chúng ta sẽ sống bằng cách nào. Những kẻ vô liêm sỉ không cần phân biệt thiệt hơn chỉ nói rằng: Chúng

ta sẽ rơi vào tay Việt Cộng. Lý luận hạ cấp ấy, khiến cho hai mươi năm nay, chúng ta đã hành động như một quốc gia lệ thuộc, và không bao giờ chúng ta thử tìm cách đương đầu một mình với Cộng sản hay ít ra chúng ta phải tiên liệu tới ngày nào đó, chúng ta phải chống đối một mình với đối phương thì chúng ta phải làm thế nào? Vì vậy việc đầu tiên chúng ta phải làm và phải tự tạo lấy một nền kinh tế quốc gia. Nền kinh tế đó bắt đầu phải tính sao cho dân no đủ. Không thiếu thốn thực gì. Dân quê cung phụng cho dân đô thị thóc gạo, Ngô khoai, rau đậu, hoa quả, Dân tỉnh thành phải bán lại cho dân quê vải lụa quần áo thuốc men và các thứ thiết dụng làm cửa làm nhà, các hàng mua từ ngoại quốc đưa về v.v.,.

Ở nông thôn, có nền kinh tế nông nghiệp, ở đô thị có nền kinh tế cơ khí ở ven bờ phải có ngư thuyền và thương thuyền. Đường xá lưu thông sao cho không có giặc cướp. « cướp đêm » « cướp ngày » cũng vậy. Chúng ta phải làm thế nào cho dân quê ra tỉnh hay dân tỉnh về quê hoặc buôn bán, hoặc đi lại thăm chơi nhau không luôn luôn nộp các

thứ « mồi lộ » hay thuế « vi thuyền » thì mới được yên ổn làm ăn.,.

Nước loạn hay không, an hay nguy là ở chế độ.

Chúng ta thường được nghe kể truyện, dân chúng vùng quê ra tỉnh buôn bán, hay lắm khi đi tỉnh chơi. Lúc trở về thường bị các ông hoặc hay giả danh dân vệ ra đón đường bóc lột. Như vậy chúng ta làm sao có thể tình nguyện phát triển kinh tế được, Ngày xưa Tào tháo muốn cho nghiêm quân lệnh, thường phải tự cắt tóc, thay cho tự chặt đầu vì đã dể ngựa mình dẫm phải thóc của dân chúng. Ngày nay chính sách quân đội, cảnh sát hay công an đòi tiền mồi lộ ở dọc đường đã hầu thành như cơm bữa ở Việt nam, làm sao cho chúng ta có thể ý vào nền hành chánh thối nát như vậy để tình tới câu truyện to lớn bài trừ chủ thuyết Cộng sản. Nguyên tắc chính trong việc bài trừ là chúng ta lo cho đời sống của dân chúng được dồi dào cho dân chúng mới có thể theo chúng ta mà cùng chống lại chủ thuyết khác còn nếu chúng ta phá hoại đời sống an ổn của dân chúng, thì dân chúng coi chúng ta là kẻ thù, là giặc cướp.

mà ngày đêm cưỡng lại chúng ta, kẻ này gục xuống thì kẻ khác đứng lên.

Việc đầu tiên cao một chính thể nào được dân chúng ưa thích là phải làm thế nào cho dân chúng được yên ổn làm ăn. Có an cư mới lạc nghiệp. Có an cư mới lo tới việc thuế má, đi lính quân dịch, quốc gia và phận sự..

Dân chúng một khi đã vì chính phủ, thì chính phủ phải nghĩ ngay tới đời sống cho dân chúng. Dân chúng có đầy đủ thì mới có tiền nộp thuế cho chính phủ và góp công góp của vào công cuộc xây dựng đất nước. Dân chúng nếu luôn luôn bị nạn "cướp đêm", "cướp ngày", thay phiên nhau bóc lột, thì lấy gì ủng hộ, lấy gì yêu nước và nền kinh tế quốc gia không bao giờ thành tựu. Một chính phủ mà không được dân chúng ủng hộ, chỉ nhìn vào viện trợ của ngoại nhân mà sống, chỉ có thể là bù nhìn, tay sai của người ngoài... Ở vào hoàn cảnh ấy, ví dụ chúng ta có hàng nghìn, hàng vạn chiến xa phi cơ và đại bác, chúng ta cũng chẳng làm thành được việc gì cả, mà muôn nghìn đời về sau vẫn còn bị hậu thế đàm tiếu..

Chính sách kinh tế quốc gia phải khởi điểm từ nông thôn đến đô thị rồi lại từ đô thị mình đi giành đua với bốn phương thế giới, chính phủ có nhiệm vụ điều dắt nhân dân từ chỗ rối ra chỗ sáng, từ chỗ bùn lầy nước đọng, đến mọi vinh quang của văn minh nhân loại. Chính phủ có nhiệm vụ đứng ở địa vị cầm đầu một nước nhỏ bé cũng phải biến nước đó thành một nước phú cường đủ sức giành đua với thiên hạ, từ một nước lệ thuộc, biến ra một nước tự cường, tự lực, và từ chỗ tự cường tự lực ra chỗ có thể kem cưa giành đua với các nước hùng cường trên thế giới..

Chỉ có những kẻ quen ăn xin, quen ăn cắp, quen làm nô lệ, mới không có, dám có cái hoài bão, một ngày kia. với sự cố gắng, nước non mình cũng có thể chẳng kém một nước nào trong vụ trụ

Tóm tắt lại, nếu Việt Nam muốn thoát khỏi cảnh kinh tế điêu tàn, ăn vay ở mướn ngày nay, trăm nghìn trông cậy ở người thì phải biết tò chúc ngay một nền kinh tế quốc gia, và chính quốc gia và chính Quyển phải đích thân điều khiển xem

xét, xây dựng từ nông thôn đến đô thị, một sự hỗ trợ cứu trợ lẫn nhau, bước từ tiểu công nghệ tiến sang đại kỹ nghệ... Lúc nào cũng phải nghĩ làm sao cho bằng người, hơn người, và chẳng kém người thì mới mong đưa quốc gia dân tộc đến con đường độc lập, con đường phồn thịnh và phú cường.

Trên bước đầu khó khăn và thiếu thốn chúng ta cũng phải :

A.— Thiết lập nền kinh tế quốc gia

1) Kinh tế quốc phòng

1) Mở rộng Công binh xưởng Hải quân Ba Son thành một xưởng chữa tàu lớn ở Viễn Đông.

2) Xây dựng ngay nha Công binh xưởng Không quân tại Tân sơn Nhứt hay Biên Hòa. Các phi cơ thương mại hay quân sự được sửa chữa ngay tại đó, không phải mang đi các nơi khác.

3) Cho hoạt động lại và phát triển các Công binh xưởng đã có từ trước quy mô hơn đề ít ra chúng ta cũng thừa thắng đối phương trên phương diện kỹ nghệ để cho họ

biết rằng chúng về mặt khoa học cơ khí không kém đối phương và các nước bạn hơn nữa, mai hậu chúng ta có thể tự cường tự lực đương đầu với mọi cuộc xâm lăng của ngoại bang hay Công sản

II) kinh tế dân sự

1) Cấm xuất cà cao su, gạo, cát trắng... và chỉ cho phép xuất cao su khi đã biến thành đồ dùng như xăm lốp, gạo đã biến thành rượu ngon, và các trắng đã trở thành thủy tinh,

2) Đóng các thương thuyền ngư thuyền để buôn bán hoặc chuyên chở hàng hóa, nhỏ thì trong vùng Đông nam Á, lớn thì tới các cường quốc xa xôi... để tận phát triển một lợi tức ở dưới nước và bằng đường biển.

3) Gọi vốn đầu tư để các công ty ngoại quốc có thể thiết lập các nhà máy đóng tàu đóng xe hơi, xe máy ở ngay tại Việt nam.

4) Biến các ấp chiến lược các ấp tân sinh thành những ấp công nghệ các trại chăn nuôi để tận dụng nhân lực vào công cuộc kiến thiết xứ sở.

5) Khuếch trương các nhà máy làm Đường, Ciment, Vinh hào, nhà máy uơng tơ, nhà kéo sợi, để có hàng xuất cảng ra ngoại quốc.

6) Yêu cầu quân đội nên nghỉ tới nền kinh tế quốc gia đừng rất bột khai hoang, và đừng phá hại mùa màng, cùng rừng rú..

7) Bắt buộc các hãng thầu ngoại quốc phải dùng công nhân V.N tới mức tối đa là 90 0/0 số công nhân.

8) Đánh thuế nhập khẩu thật nặng vào những ngoại kiều muốn làm ăn, sinh cơ lập nghiệp ở V.N.

9) Bãi bỏ chế độ hợp tác xã độc quyền, cho tự do kinh doanh trong quốc nội.

10) Kiểm soát chặt chẽ giá cả, phẩm lượng các sản phẩm nội hoá, để có thể tiêu tới chỗ ganh đua với sản phẩm ngoại quốc.

B.- Hạ giá mức sinh hoạt

1) Nâng cao giá đồng bạc Việt Nam.

2) Tất cả ngoại kiều sinh sống trên đất VN phải tiêu dùng đồng bạc Việt Nam.

3) Tập trung các Snack Bar và lập riêng biệt các khu giải trí dành riêng cho ngoại kiều để dễ kiểm soát sinh hoạt thuế má, và không làm rối loạn an ninh của dân chúng.

4) Chính quyền địa phương phải khuyến khích và bảo vệ sự qua lại buôn bán từ quê ra tỉnh và từ tỉnh về quê. Cấm ngặt lính tráng cảnh sát và công an không được nhiều hại lương dân và bắt thương nhân nộp tiền « mãi lộ ».

5) Luôn luôn chống nạn đầu cơ tích trữ bằng cách treo giải thưởng thật cao cho những người tố cáo với chính phủ những nơi dấu hàng hoá hay thực phẩm.

6) Bãi bỏ mọi thứ thuế nhập thị, hay thuế giám phân vào các hàng hoá và thực phẩm qua lại trên địa hạt các đô thị..

7) Dùng ngoại tệ dành riêng cho quân đội ngoại quốc, mua thêm các máy móc về kỹ nghệ, về nông nghiệp cùng các nguyên liệu thiếu thốn của nông dân và của công kỹ nghệ gia.

Đây là một chương trình tối thiêu hoạch ra, mà bất cứ ai nếu

lãnh đạo kinh tế này cũng phải tìm cách thực hiện cho kỳ được. Còn như bây giờ, chiều chiều nhón xe Honda bay trên xa lộ, xe Mercedes vút trên đường phố, chúng ta nếu không thấy tủi hổ rằng, đây là sản phẩm của những nước bại trận tàn phá, mới ngày nào còn phải đau đớn thiếu từng miếng bánh mì, từng mẩu thuốc lá, con gái phải đi làm để cầu kiếm miếng cơm ăn hay để nuôi gia đình, mà vì biết nhân nhục biết đoàn kết trên dưới một lòng, không một ai nghĩ tư lợi riêng tây, non nước đã tiến vào một nền thịnh trị không thể nói hết được, sao chúng ta hết nước này viện trợ đến nước kia viện trợ, đi đâu cũng khoe khoan là đồng minh với ngũ cường mà đến nòi ngày nay cũng trên hai mươi năm rồi chưa tiến được một bước nào, mà chỉ nghĩ rằng chuyển mua bán này kỳ này được bao nhiêu bạc kể kia được bao nhiêu Mỹ kim, thì từng nên đồ cơm xuống đất mà ăn dưng cầm bát cầm đũa làm gì cho sấu hồ cả bát lẫn đũa sấu hồ của cái kiếp làm người nữa.

Phải những con người có tinh thần dân tộc mới lãnh đạo được dân tộc, những con người không có đầu óc nô lệ mới đưa nước nhà tới chỗ phú cường thịnh trị.. và phải những người có đầu óc vị tha, có tinh thần bất vụ lợi, biết lo xa tính

gần, mới lãnh đạo được kinh tế cho một quốc gia

Chúng ta chớ nên ngại biện và bào chữa lấy cho chúng ta rằng, vì Cộng sản quá rầy chúng ta chưa làm gì được... Chúng ta hãy chớ công đã rồi chúng ta kiến thiết sau:

Đây là tư tưởng nô lệ, đây là tư tưởng kém hèn. Chúng ta phải thấy rằng giải quyết được vấn đề kinh tế VN là chúng ta giải quyết được chín phần mười vấn đề chống cộng. Thật vậy, khi kỹ nghệ của chúng ta phát triển, khi nhân công được tận dụng ai cũng có công ăn việc làm, nhà ở, toàn dân đều nhìn thấy hạnh phúc của mình thì Cộng sản còn len lỏi vào đâu mà hoạt động.

Cộng sản còn có chỗ đứng nào mà hoạt động. Nhược bằng chúng ta chỉ nghĩ tới truyện tàn phá giải chóc, gieo rắc đau thương tang tóc, đi đâu cũng có người oán than, thì ngay bên cạnh nách chúng ta, ngay con ở con xen nhá chúng ta, nhiều khi cũng đã là những cán bộ Cộng sản luôn luôn rình mò hoặc sát hại chúng ta, hoặc cướp tiền nông của chúng ta vậy.

Hãy giải quyết vấn đề kinh tế Việt Nam trước khi bàn tính tới đề chống cộng.

Nguyễn-bình-Tuyên

d ấ n t h â n

★ HỨA ĐÌNH ANH

M Ồ I lần nhìn lại tấm ảnh của Chi, nhìn lại đôi mắt u buồn, tôi nghĩ về đôi mắt màu nâu với cái nhìn nghiêm khắc và hoang vu thể hiện đầy đủ ý nghĩa sự cô đơn nhỏ bé của con người. Chi lúc nào cũng vậy, nàng nhìn tôi đôi mắt đó trong những cuộc đối thoại thâm kín và sâu thẳm nhất của tâm hồn. Nàng nói với tôi bằng những tiếng hát viên tròn, nũng nịu hay những lần khóc dỗi hờn nàng thường chấp tay nguyện cầu trong niềm yên lặng và sự cảm thông vô bờ đối với Thượng đế. Tôi nghĩ về Chi và nói về Chi như nói với chính tôi, nói với tình yêu và tình yêu đó được dựng nên như hoa lá trong buổi sớm mai, như một ngôi nhà giữa cánh đồng ruộng phì nhiêu sức sống. Tất cả là hơn thỏ là niềm tin vĩnh cửu trên sự đổ vỡ và băng hoại của cuộc đời.

Tôi tránh sát bên lên đường, một đám bụi mù cuốn theo chiếc xe nhà binh vụt qua. Một chiếc, hai chiếc, ba chiếc... Vàng, đó là khí cụ chiến tranh, của cuộc chém giết với đầy đủ nguyên nhân xa gần của nó. Những người ngồi trên xe và tôi nữa, một ngày nào đó sẽ gục xuống, cỏ xanh mọc lên trên từng ngôi mộ đất đỏ hay cát trắng, người nào sẽ khóc chúng tôi lần cuối ?

Ra khỏi nhà Tường, tôi đi bộ dọc theo thành phố. Đại lộ chạy dài hun hút, hai hàng cột đèn cúi xuống. Tôi vẫn đi, tôi vẫn nghĩ về lời nói của Tường khi hân hoan đôi tay phất bua trước mặt tôi thái độ ngay tắp lự bắt đầu, khuôn mặt khác khờ, gầy xanh của Tường,

hoàn cảnh gia đình mẹ già sáu mươi tuổi, đưa em gái tàn tật, Tôi không biết nói gì hơn trước mặt hắn, ngoài những lần gật đầu chấp nhận như thái độ chấp nhận những vết tích dư thừa trên thân thể Bức đều trên đường phố, con đường quen thuộc, cát sỏi tro mịn dưới chân tôi. Một ý nghĩ về sự cô đơn len lỏi, tôi rùng mình cảm thấy lạnh nhìn lên bầu trời về đêm, những vì sao lấp lánh bên đầu tỏ sáng, đại lộ chưa đỏ đèn nhưng không khí dễ chịu và thoải mái. Tôi hô hấp thật mạnh, những bức bối của ngày cuối cùng mong được trút bỏ. Ngày mai tôi phải ra đi, ngày mai tôi phải từ già tác cả, con đường này, bạn bè, người yêu..., Tôi không có gì để nói với họ, không có gì để làm chứng tích mai sau. Những kỷ niệm tôi mang theo làm hành lý cho cuộc viễn trình ít oi như chuyến xe đò ế khách và cuộc sống đơn phương được thể hiện với nhiều thi vị mới trong tháng năm dài xa cách. Quê hương tôi ơi ! xin để lại lời chào và tiếng nói bao dung mỗi lần đối diện với cảnh vật phẳng phất những kỷ niệm mà chính « người » làm nhân chứng. Những bạn bè tôi ơi ! chúng ta nắm lấy tay nhau lần cuối, nhìn vào mắt nhau để bắt gặp niềm xao xuyến lo âu của những ngày sắp tới. Một ánh lửa được đốt lên hướng đi chưa tìm thấy và đã tắt ngấm tự bao giờ. Hỡi những người con trail với bàn tay với trí óc, các người hãy ném mình vào cuộc phiêu lưu kỳ thú, hãy ném xác thân còn lại trong dòng sinh tồn này các người sẽ thức tỉnh sau những chấn động mạnh làm ẽ ấm vì vỡ vụn tư tưởng hàng ngày tha hóa của các người. Tôi chấp nhận chuyến đi này như một cuộc dẫn thân hay như sự chạy trốn, dẫn thân để tìm gì trong đó ? Tương lai ư ? hạnh phúc chăng ? Không phải tất cả những thứ đó đâu phải là kết quả của một chuỗi thời gian tìm kiếm. Dù sao cũng phải đi, không thể dừng lại, không thể yên một chỗ bất động như tảng đá để cỏ cây bám leo đầy mình.

Chi viết thư cho tôi nói về tình yêu và sự trưởng thành của tuổi trẻ, những kỷ niệm được lớn lên mang nhiều suy tư. Nàng phê búa về quan niệm tình yêu. Theo nàng, tình yêu phải được du nhập vào thế giới của thiên nhiên đầy trăng sao và hoa cỏ, chính nó là

kết tinh giữa con người với tha nhân, giữa con người với thiên nhiên của khí thiêng sông núi, của bề khơi, của sóng xanh và mây trắng. Tất cả đều bằng bạc hòa khắp trong vũ trụ bao la, vượt thời gian, không gian làm thành điệu nhạc để mọi người tấu khúc. Dù bi thương hay hùng hồn vui tươi đều phải nhận rằng đó là một bản nhạc hay được ca hát muôn đời.

Tôi ngồi trên ghế đá công viên, nhìn về phía dòng sông phẳng lặng yên tĩnh, mặt nước đen huyền như màu mắt phản chiếu chút ánh sáng quá xa của vì sao đơn độc không đủ soi mặt cuộc đời, soi mặt con người hôm nay. Tôi âm thầm chiêm ngưỡng sự yên lặng trang nghiêm của bóng đêm trên dòng sông phẳng lờ. Hàng cột đèn bên kia đường được thấp sáng, mặt nước gần sông lung linh hình ảnh gầy guộc của hai hàng cây chạy dài theo bờ. Tôi lắng nghe gió rì rào gõ nhịp vào đêm tối, cơ đơn len lỏi vào thân thể thâm nhập trong từng tế bào và bám rễ vào tâm hồn tôi đầy khác khối lo âu, cồn cào và luôn luôn nổi loạn như khoảng thời gian của biển cả. Tôi thích đập vỡ khoảng trống của tâm hồn ra thành từng mảnh vụn và chỉ có thể tôi mới thoải mái hoàn toàn tự do, niềm cô đơn bất hạnh không còn là đầu đề cho bao dự tính lãng du khác. Thật là phi lý, nhiều lần bàn tay khô gầy này tôi vuốt ve thân thể, khuôn mặt khắc khổ của chính bản thân, những giọt nước mắt lãnh dãi, mẫn mẫn, tôi đã khóc như trốn chạy sự hải hùng của chứng tích và thực trạng bi thương giống tôi. Tôi không biết làm gì và hoàn toàn xa lạ với chính tôi, xa lạ những người chung quanh.

Nghĩ về lời nói của Tường, bức thư của Vĩnh tôi phân vân nhiều thêm trước ý thức cần cỗi của những người mới lớn hôm nay. Chúng tôi già quá tuổi và đang bị vong thân trong cuộc sống nhiều ô trọc này. Những người đàn ông hai mươi hăm lăm vụt lớn lên và cảm thấy gần với sự chết hơn bao giờ hết. Hãy làm một việc gì trước khi nằm xuống. Hãy để lại một dấu tích gì cho người ở lại. Ý thức vinh quang phủ lên ánh mắt, và chúng tôi cúi đầu dẫn thân tìm một suy nghiêm cho cuộc đời cho sự hiện hữu của mình. Ngày mai tôi

phải đi, Tường, Vĩnh, Chi,... những người thân yêu còn lại sẽ chuẩn bị một cuộc hành trình kế tiếp.

Trời đã về khuya, ánh sao mỗi lúc mỗi rạng rỡ, nhiều cảnh vật lần cuối để tôi còn phải ra về tìm lại một sự ấm cúng cuối cùng trong căn nhà nhỏ bé ánh lửa được đốt lên, ở đó giới hạn sự lạc lõng của suy tư và tôi sẽ nghĩ nhiều về các bạn tôi, về người yêu, về gia đình...

... Buổi sáng trở lại với cơn mưa trái mùa, những hạt mưa bắn lên mái tôn rào rào tấu bản nhạc tiền đưa. Thức giấc, tôi trở mình và bắt gặp một vài cảm giác dễ chịu của buổi sớm trời mưa. Tôi muốn dỗ dành thêm giấc ngủ, nhưng hành trang hôm nay đã sửa soạn cả rồi, chiếc va-ly bỏ quên lâu ngày có dịp dừng lại. Nghĩ đến cuộc chia tay, tôi buồn và cảm thấy lạc lõng hơn lên. Một sự nhẹn ngào khó thở dần dần dâng lên đè nặng tâm hồn, khoảng cách giữa tôi với mọi người, giữa tôi với Chi càng ngày càng xa dần và được tiếp nối bằng những chuyến đi. Trong âm đạm và thâm u của khoảng thời gian sai lệch tôi phải ra đi. Cuộc chia tay với Chi cũng bắt đầu, tôi phải nói gì với nàng nhỉ? hay chúng tôi chỉ nhìn nhau cúi đầu, tiếc thương tự làm vòng tròn phủ kín chung quang những thắc mắc, những tiếc nuối của nhau. Chắc không thể đâu! Chi sẽ nói với tôi nhiều hơn thế, những lời nàng nói được tôi ghi nhận, và âm thanh hiện hào đó sẽ vĩnh viễn giao động trong cuộc sống phiêu lưu hồ hải này. Chưa bao giờ tôi nhận chân được sự bất lực của con người như hôm nay, những chuyến được thề hiện đầy đủ ý nghĩa, tuy nhiên vẫn được khoát lên màu sắc thể lượng làm bối cảnh cho một cuộc tiền đưa bao tròn thương nhớ. Cuối cùng tôi bước lên thang bay của chiếc D4, kiểm một chỗ ngồi phía ngoài cửa để được nhìn hình ảnh tiêu tụy cùng những miền phi nhiều trù phú của mảnh đất hao gầy vì bất hạnh luôn luôn tiếp diễn. Việt Nam! những khuôn mặt ốm yếu, đau buồn tiếp tục hiện ra trước mắt tôi và trong ký ức những trận mưa bom đạn xối đờ trên đầu trên cõ mảnh đất chữ S với số phận nhục tụy này. Tôi vật rùng mình, cảm thấy tôi đi ra đi của mình như một sự chạy trốn, một sự chạy trốn âm thầm

khiếp nhược niềm tủi hổ và sự ghen ghét làm tôi không bao giờ dám nghĩ hết điều mình suy tư, chính ngay trong ý thức cũng tựa ầu một sự chạy trốn, chống đối, phản kháng, cũng như chấp nhận sự hiện hữu bí ẩn của con người hôm nay. Tôi có thể nói với bạn tôi, với anh chị em hay đồng bào của tôi bằng những ngôn từ đó, bằng những cảm nghĩ phát xuất từ đáy lòng chân thành và tha thiết, nhưng họ hiểu đi một cách khác, hay không bao giờ chịu hiểu, một sự ngộ nhận hoàn toàn tối tăm như bóng đêm trùm kín tư tưởng giữa tôi hôm nay và kẻ khác. Chúng ta đang chạy, đang lăn mò trên những con đường đầy ngõ rẽ và sẽ xa nhau mãi mãi.

Trời vẫn mưa, còn gì để nói về tôi, nói về cuộc đời, về quê hương. Tất cả đều nằm trong huyền thoại. Tôi huyền thoại, cuộc đời huyền thoại, còn quê hương cũng đang tiến dần đến chỗ lãng quên của một số người. Suy tư vẫn diễn tiến động cơ máy bay vẫn vang rền xé nát những đám mây đen đặc đang phủ kín khung trời Niềm tủi nhục len dần làm tôi buốt lạnh. Hơn bao giờ hết, cô đơn xâm chiếm tôi mạnh mẽ, tôi quần quai buốt lạnh trong niềm thương nhớ mạnh mang. Chấp nhận sự cô đơn đó và đi để thực hiện cuộc viễn trình tìm kiếm niềm thương, tái tạo những gì đã vỡ cho riêng tôi, cho cuộc đời và cho đất Mẹ hôm tủi này. Chỉ có thế thôi, cái lý của những thằng con còn biết Mẹ mình đang khao khát, đang rẫy chết nhiều vết thương.

● Hôm nay, cuộc đời, mai sau tôi nguyện làm thằng con hiếu tử của Mẹ VIỆT NAM trong ý thức TỰ NGUYỆN dấn thân vào ĐẠI CUỘC.



Cửa Thiên

THANH THANH

Nhịp mõ thiêng
Tiếng kinh trầm nhẹ
Thoáng gót trần khe khẽ trốn thiền môn
Chuông chùa vọng
Nào sầu thanh thoát
Nghịch chướng tiêu trừ
Cầu giác ngộ vượt mê lầm khổ ải
Đường xa kia hơi chúng sanh đứng ngại!
Dẹp hận thù,
Lấy tình thương rửa hận
Lấy vị tha tương trợ
Bỏ tự ngã tự hào
Cầu mong đạo đi vào tâm tươi sáng
Cảnh thiền môn là cảnh siêu phàm
Thuyền bát nhã
Đưa sang sông
Ta-bà xa tránh
Hằng trông được về bờ giác ngộ
Bỏ chốn hoàng sa
Đạo từ phở độ gần xa đượm nhuần



TIN TỨC

Phật Giáo

những tin quan trọng

★ Nguồn tin chính thức cho biết : có hai người ngoại quốc vào bệnh viện Duy Tân thăm Thượng tọa Tổng thư ký Viện Tăng Thống. Họ mang theo bản vận động Hòa Bình trong đó gồm có cả Việt Nam, Hoa Kỳ, Trung hoa và nhiều nước. Vì một lý do nào đó nên Thượng tọa từ chối không ký vào bản vận động. Riêng ngày hôm sau : 21-8. Chính tay Thượng tọa đã viết và ký gởi một giác thư.

An lạc tạt chỉ sẽ dâng nguyên văn giác thư khi nào đủ điều kiện.

★ Ngày 18-8-66 : Mặt trận Công dân các tôn giáo đã họp và ra một bản thông cáo. Nội dung nói về Quốc hội. Ký tên gồm có quý Thượng tọa Thích Pháp Tri (GHPGTN), Linh mục Hoàng Quỳnh, ông Phạm Hiếu Thuận, ông Trần văn Thật (Công giáo), ông Trịnh quốc Khánh (Hòa Hảo) ƣT Lê văn Tất, ông Lê trung Nghĩa (Cao đài), ông Thành Long (Tin lành), ông Phạm văn Trinh (Tổng Giáo hội Phật Giáo), ông Lâm văn Tết (H.Đ. dân tộc cách mạng), ông Nguyễn thành Yên (M.T. Quốc gia liên hiệp). Bản thông cáo này phát hành nội bộ nơi các trụ sở đoàn thể và tôn giáo.

★ Thông cáo số 21—VwĐ/VPĐB/TC đề ngày 26-8 Thượng tọa Tổng thư ký Viện Hóa Đạo Thích huyền Quang ký tên, báo tin cho các chùa và đồng bào Phật tử hãy cầu nguyện cho Ngài trưởng lão Thích ngộ Viên 80 tuổi ở chùa Khánh Hưng 390/8 Lê văn Duyệt saigon đang tuyệt thực

(Kể đến n 26-8 là 4 ngày. Cuộc tuyệt thực vô hạn định của Ngài với mục đích : Cầu nguyện cho đạo pháp và dân tộc qua cảnh khổ đau hiện tại,

★ Thượng tọa Thích trí Nghiêm Chánh đại diện giáo hội Khánh hòa có gởi đến ông Cabot Lodge Đại sứ Hoa kỳ tại Việt Nam một bức thư đề ngày 15-8-66, Đại cương bức thư nhắc ông Đại sứ giữa dân tộc Việt Nam và dân tộc Hoa kỳ giữa Phật giáo với công việc hiện tại của Hoa kỳ.

★ Hòm 15-8 : Đại Đức Pimbure Sonatra Thero, Tổng thư ký giáo hội Tăng già Thế giới, người Tích Lan, cũng đã sang thăm Phật giáo Việt Nam. Đại Đức đã đến chùa Ấn Quang, thăm quý vị Thượng tọa và yết kiến Hòa Thượng Tăng Thống, có đến bệnh viện Duy Tân thăm Thượng tọa Tri Quang. Đại Đức có đi với các Thượng tọa thăm một vài ngôi chùa ở Thủ đô Saigon. Qua Viện Hóa Đạo vắng vẻ, Đại Đức cảm thấy ngậm ngùi, không hiểu sao, Nhất là hòm 20.8. Đại Đức nhìn thấy trên khắp các gòai chùa lá cờ Phật giáo ủ rũ buồn bã lung lay trước làn gió nhẹ... Cho người ta cảm thấy sự tranh đấu của Phật tử trong giai đoạn hiện tại.

★ Ngày 3-9 : Đại đức Chủ nhiệm tạp chí An lạc và Đại đức Giác Tuân ủng đạo hữu Nguyễn bình Tuyên có

Thượng tọa đã viết xong 150 trang sách và duyệt lại xong các bộ.

Sức khỏe yếu nhiều, ngưng uống nước vì một lý do nào đó. Thượng tọa nói với chúng tôi đời Thượng tọa chỉ có 2 đường **Đân tộc và Niết bần**. Tính đến nay (12-9-66) là 96 ngày. Tuy thế nhưng [đường dân tộc vẫn còn sáng

★ Cũng trong ngày trên có vào bệnh viện Đồn Đất thăm TT Thích thiện Minh. Thượng tọa chưa đi được, ốm nhiều chưa lấy lại tri nhớ và sức khỏe. Tuy nhiên Thượng tọa lo ngại cho anh em nhất là Tăng sinh Thượng tọa nói cần nuôi dưỡng hơn là phá sức ; Chờ đợi ngày trái chín nùi sẽ rụng hoặc có hái cũng dễ dàng. Số sau chúng tôi sẽ đi Vũng Tàu thăm TT Thích tâm Châu.

★ Phật tử Việt Nam tiến bộ vượt mức

Theo thường lệ thì mùa Vu Lan Phật tử chỉ lo cầu nguyện cho mình và ông bà cha mẹ mình. Thế mà người Phật tử Việt Nam đã ý thức được trách nhiệm và hiểu giáo lý Phật đã một cách thấu triệt nên trong làn hương Vu Lan năm nay người Phật tử Việt Nam chỉ nguyện cầu cho những người khác. Trên các trụ Phật kỷ lá cờ tang ủ rũ phai màu nhưng không kém phân hùng tráng. Tiếng kinh hòa lẫn giọt mưa bên ngoài và giọt mưa tận đáy lòng người hòa tấu lên bản nhạc thiên môn siêu thoát, phá tan những si mê tham lam tật đố giận hờn bất cứ từ đâu đến.

★ Phật giáo Nhật Bản đã phái một phái đoàn qua thăm Phật giáo Việt Nam cư sĩ Omony, cầm đầu phái đoàn đã tới văn phòng Viện Hóa Đạo đặt tại chùa Ấn Quang và đã được Thượng tọa Thiện Hoa TT Pháp Tri, TT Thiên Ân, TT Trí Tịnh, TT Mãn Giác tiếp đón. Một cuộc đàm thoại suốt hai tiếng đồng hồ, đã khiến phái đoàn Nhật Bản hiểu rõ những khía cạnh của Phật giáo Việt Nam trong thời gian qua. Phái đoàn Nhật có gửi tới Viện Hóa Đạo hai bức thư của Thủ tướng Nhật.

[The following section of the document is heavily obscured by horizontal lines, likely representing redacted text or significant damage to the original document.]

★

Viện Hóa Đạo
Chùa Ấn Quang
243, Sư Vạn Hạnh
Cholon

Điện Tín

Kính gửi: Tổng Thống Johnson Washington
Tỉnh mạng Thượng tọa Trí Quang làm ngụy sau 85 ngày

Tháng 10 đọc thơ

Thùy Dương Tử

Đất nước tôi

Niềm đau châu á

Tiếng hát hôm nay

Đón đọc thơ Đất Mẹ

của **Phương Đài**

Xuất bản tháng 9-66

Phật tử nên đọc

Đặc San Thuyền Sen

do Ni Trưởng Huỳnh Liên

xuất bản

NHỮNG ANH HÙNG KHAI QUỐC

«Chăn Bò»

VẤN ĐỀ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Nguyễn bình Tuyên

Đã phát hành

đối thoại số 3

nguyệt san do sinh viên văn khoa saigon chủ trương
người Mỹ dưới mắt tuổi trẻ V.N.
phơi trần những sự thật đau lòng mà chỉ có sinh viên
mới dám nói, dám viết:

- Cảm nghĩ của chúng tôi trước vóc dáng người Mỹ PHẠM-QUỐC-BẢO
- Hoà bình trên đồng tro tàn BERNAROL FALL
- Bom rơi, đạn lạc. Westmoreland và những hội chợ mệnh danh từ thiện NGUYỄN-VĂN-HỒNG
- Thư gửi cho bất cứ người Hoa kỳ nào VÕ-VĂN-LƯỢNG
- Vấn đề người Mỹ tại Việt Nam VÕ-VĂN-THÂN

Những sáng tác văn nghệ của Trần-công-Sung, Trương-huy-Hồng, Jean Lartéguy, Albert Mendt, Phạm-thư-Sinh, Cung-vĩnh-Viễn, Nguyễn-nhuông-Nghiệm, Bùi-Bảo-Trúc, Đinh-đại-Lãng.

Một cuộc phỏng vấn vĩ đại, hầu hết các giới đều tham dự ý kiến: Học sinh, Sinh viên, Thanh niên. Giáo sư, kỹ giả, công nhân làm sô Mỹ RMK—Brj, Pacific, gái bán bar, vũ nữ, vv... vv...

VĨNH-HƯƠNG

368, Lê-văn-Duyệt Hoà-Hưng SAIGON

BÁNH CƯỚI : đủ loại, trang nhã, lịch sự, đầy đủ phương tiện để đưa đến nhà gái.

BÁNH TRUNG THU : thơm ngon, tinh khiết, giá đặc biệt dành cho các cơ quan đoàn thể quân dân cảnh

Nhà bánh ngọt được tín nhiệm nhất

Chiều Vu Lan



Chiều nay sao đỏ nhiều sương gió
Xuống nẻo tha ma rợn ủa tàn !
Có bóng oan hồn bay lạc lõng,
Chập chờn theo hướng khói Vu Lan :

 Ai oán tràn Dương thế,
 Đơn côi với Niết bàn.
Bóp ngạt tự bào thai, giọt máu,
Dập vùi không thánh giá, cảnh phan !
 Một phút quên tình mẹ,
 Bao giờ hết tiếng than.

Xã hội ví đừng gieo thảm cảnh,
Hương đăng chi đỏ nhọn trai đàn,
 Chiều nay sao đỏ nhiều sương gió
Xuống nẻo tha ma rợn ủa tàn !
Có bóng oan hồn bay lạc lõng,
Chập chờn theo hướng khói Vu Lan.

Đan Quế PHÙNG ĐÌNH LIÊN

Rằm tháng Bảy BìnhNgọ (1966)

Lưu ý

*Chùa Quán Thế Âm không cử
ai đi Lạc quyền*

*Mặc dầu chương trình xây cất
còn đang tiến hành*

Giá sách AN-LẠC bán lẻ mỗi số vẫn 20 đồng

Thư từ và Ngân - phiếu
Xin đề **Ô. Trần-Thượng-Hiền**

68, Nguyễn-Huệ Phú-Nhuận Sg.

Phiếu mua báo dài hạn

Chúng tôi _____ pháp danh _____

Địa chỉ _____

Với giá ủng hộ _____

Với giá chánh thức _____

mua (một năm hay một tháng) _____ báo An-Lạc.

Đã gởi tiền trước hay chưa

_____ Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên,

Người nhận tiền ký tên:

Chùa Quan-Thế-Âm không cử ai đi xin tiền, mặc dù chương trình xây cất vẫn đang tiếp tục.

Đọc và cò động báo An-Lạc, chẳng những phát huy văn hóa dân tộc mà còn trực tiếp giúp đỡ giới tăng sinh và góp vào nơi di-tích cổ hòa thượng Quảng Đức một viên gạch.

Quý vị mua báo dài hạn - Xin cắt phiếu này gởi về tòa soạn

ĐỌC SỐ 5

(phát hành ngày 15-10-1966)

Người tại gia đối với...

★ Thượng Toạ **THÍCH-TRÍ-QUANG**

Người ta đã quên..

★ Đại Đức **THÔNG-BŨU**

Nền văn hoá GD Việt-Nam đi về đâu?

● Giáo-sư **NGUYỄN-BÌNH-TUYÊN**

U Thant và Phật đạo

● Nhà văn **THIẾU-SƠN**

Trả lại cho ta

● Thi sĩ **THUY-DƯƠNG-TỬ**

Và nhiều bài chọn lọc giá trị